



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 01 + 02

Ngày 05 tháng 01 năm 2024

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HĐND TỈNH

07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 253/NQ-HĐND quyết định thời gian bố trí vốn đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương đã bố trí vốn quá thời gian theo quy định tại Khoản 2, Điều 52, Luật Đầu tư công năm 2019	4
07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 262/NQ-HĐND cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	16
07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 264/NQ-HĐND thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	20
07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 265/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất; điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	27
07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 266/NQ-HĐND về việc giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh; việc thực hiện Kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026	37
07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 267/NQ-HĐND kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	82

07/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 270/NQ-HĐND về kết quả giám sát tình hình thực hiện và triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh	96
19/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 277/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La	104
19/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 278/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 (đợt 11)	109
19/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 280/NQ-HĐND cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	114
19/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 281/NQ-HĐND thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	117
19/12/2023	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 282/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất; điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	120

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 253/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định thời gian bố trí vốn đối với các dự án sử dụng
vốn ngân sách địa phương đã bố trí vốn quá thời gian theo
quy định tại Khoản 2, Điều 52, Luật Đầu tư công năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 26 ngày 11 tháng 2023 của UBND tỉnh;
Báo cáo thẩm tra số 652/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định thời gian bố trí vốn đối với các dự án sử dụng vốn ngân
sách địa phương đã bố trí vốn quá thời gian theo quy định tại Khoản 2, Điều 52,
Luật Đầu tư công năm 2019 (có 02 Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu
HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khoá XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Dững.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

Biểu số 01
QUYẾT ĐỊNH KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN ĐỐI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP TỈNH)
(Kèm theo Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh)

CÔNG BÁO SƠN LA/Số 01 + 02/Ngày 05-01-2024									
STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023		
	Tổng số				940.438			761.883	696.465
I	Dự án chuyển tiếp				885.574			712.144	642.745
1	Dự án cải tạo, nâng cấp cụm khu vũ khí đạn (K4)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	121 30/5/2021	41.000	2021	03 năm	29.201	28.747
2	Dự án nhà ở và làm việc cán bộ, chiến sỹ + các công trình phụ trợ cửa khẩu phụ Nà Cài	Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh	C	782 27/4/2021	9.200	2021	03 năm	8.410	8.410
3	Di chuyển đường dây 110kV, 35kV mạch kép đoạn Bệnh viện đa khoa Sơn La - TBA 110kV Chiềng Sinh	Sở Công thương	C	2335 24/9/2021	59.500	2021	03 năm	39.720	22.551
DVT: Triệu đồng									

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
4	Hồ Lăng Luông, Xã Phổng Lăng	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	C	1062 31/5/2021	70.842	2021	03 năm	64.962	64.962	5.880	2024	
5	Bố trí sắp xếp dân cư bản Ta Lát, xã Mường Cai, huyện Sông Mã	UBND huyện Sông Mã	C	1336 18/6/2021	20.900	2021	03 năm	14.430	8.639	770	2024	
6	Đường từ Quốc lộ 6 qua tiểu khu vườn đào, thị trấn nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu đến bản Thông Cường, xã Vân Hồ huyện Vân Hồ	UBND huyện Mộc Châu	C	1093 31/5/2021	44.950	2021	03 năm	16.504	16.504	28.446	2024	
7	Đường từ Quốc lộ 43 đi khu dân cư và khu dân sản xuất bản Là Ngà 2, xã Mường Sang, tỉnh Sơn La	UBND huyện Mộc Châu	C	1087 31/5/2021	26.622	2021	03 năm	24.002	14.500	12.122	2024	
8	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tuyến đường quốc lộ 6 (đoạn tránh thành phố Sơn La)	UBND huyện Mai Sơn, UBND thành phố Sơn La	B	77 04/4/2018	240.380	2018	06 năm	223.189	204.527	16.865	2024	
9	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Phát, xã Cà Nàng	UBND huyện Quỳnh Nhai	C	1070 31/5/2021	19.553	2021	03 năm	13.168	13.168	650	2024	

CÔNG BÁO SƠN LA/Số 01 + 02/Ngày 05-01-2024									
STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023		
10	Đường giao thông kết nối điểm du lịch Rừng sinh thái Pa Cốp xã Vân Hồ với trung tâm xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ	UBND huyện Vân Hồ	C	1088 31/5/2021	59.939	2021	03 năm	21.409	3.500
11	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Cong, xã Quang Minh	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	C	1066 31/5/2021	7.184	2021	03 năm	5.911	6.000
12	Khu công nghiệp Mai Sơn (giai đoạn I)	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	B	2732 08/11/2006; 651 24/3/2017	285.504	2006	16 năm	251.237	251.237
13	Bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT Tân Lang	UBND huyện Phù Yên	C	1409 30/5/2021	29.095	2021	03 năm	26.862	26.862
II	Dự án hoàn thành				54.864			49.739	53.720
1	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Na Pán, xã Chiềng Đông	UBND huyện Yên Châu	C	367 03/3/2021	14.864	2021	03 năm	10.019	14.000
2	Cấp NSH cho xã Tà Xùa, Phiêng Ban & các vùng lân cận huyện Bắc Yên	UBND huyện Bắc Yên	C	1064 31/5/2021	40.000	2021	03 năm	39.720	39.720
7									

Ghi chú

Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)

Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án

Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023

Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023

Thời gian bố trí

Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023

Năm bắt đầu bố trí vốn

Quyết định phê duyệt dự án

Tổng mức đầu tư

Số, ngày, tháng, năm

Nhóm dự án

Chủ đầu tư

Nội dung

Biểu số 02
QUYẾT ĐỊNH KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN
ĐỐI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP HUYỆN)
(Kèm theo Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
	Tổng số	31			820.067			499.771	493.165	243.899		
I	Huyện Mai Sơn	3			209.790			110.862	53.447	98.928		
*	Dự án chuyển tiếp				209.790			110.862	53.447	98.928		
1	Trụ sở các cơ quan Chính trị - Hành chính huyện Mai Sơn	UBND huyện Mai Sơn	B	1751 16/08/2018	185.590	2019	05 năm	93.492	40.552	92.098	2025	
2	Khu dân cư tiểu khu 26/3 xã Cò Nòi	Ban Quản lý dự án ĐTXD và TĐC huyện Mai Sơn	C	2117 10/08/2021	12.700	2021	03 năm	9.825	6.859	2.875	2024	
3	Khu TĐC cư dự án Trung tâm chính trị - hành chính huyện và các dự án khác	Ban Quản lý dự án ĐTXD và TĐC huyện Mai Sơn	C	1210 28/08/2021; 1201 8/6/2022	11.500	2021	03 năm	7.544	6.035	3.956	2024	
II	Huyện Yên Châu	4			70.169			61.921	67.932	6.792		

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
*	Dự án hoàn thành				34.811			29.587	33.769	4.962		
1	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Na Pán, xã Chiềng Đông	UBND huyện Yên Châu	C	367 03/3/2021	14.864	2021	03 năm	10.019	14.000	4.761	2024	
2	Khu chôn lấp chất thải rắn huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	C	448 30/5/2018	19.947	2018	6 năm	19.568	19.769	201	2024	
*	Dự án chuyển tiếp				35.358			32.333	34.164	1.830		
3	Đường Quốc lộ 6 đi bản Kho Vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	C	572 30/5/2023	8.086	2021	3 năm	5.633	7.188	1.555	2024	
4	Nâng cấp đường QL 6 - Bản Na Pa, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	C	726a 30/6/2021	27.272	2020	4 năm	26.700	26.975	275	2024	
III	Huyện Mộc Châu	14			175.014			114.843	91.863	42.306		
*	Dự án chuyển tiếp				175.014			114.843	91.863	42.306		
1	Mường thoát lũ tại vị trí Km 79 + 330/QL43 (khu Khách sạn Mường Thanh) đến hạ lưu suối Ang (giao với QL6), thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2407 31/10/2018	5.000	2019	05 năm	3.586	3.602	1.324	2024	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 6 - Quốc lộ 43, tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2207 23/10/2018	50.134	2019	05 năm	42.048	30.969	711	2024	
3	Đường giao thông bản Áng 3, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2054 16/08/2021	11.100	2019	05 năm	10.095	10.242	178	2024	
4	Tu bổ, tôn tạo di tích đồn Mộc Lỵ, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2349 28/8/2020	13.026	2019	05 năm	10.257	9.339	965	2024	
5	Khởi thông dòng chảy Suối Mon thuộc bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	971 20/4/2020	16.790	2020	04 năm	10.497	9.503	1.772	2024	
6	Đường khu dân cư trung tâm hành chính mới (giai đoạn 2), thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2477 29/10/2019	14.731	2020	04 năm	12.500	8.061	1.346	2024	
7	Nạo vét, khơi thông dòng chảy hạ lưu cống Km 76 + 905,28, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2592 31/10/2019	2.918	2020	04 năm	-	-	2.752	2024	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
8	Hạ tầng sắp xếp khu dân cư tiểu khu Nhà nghỉ - Tiểu khu 32, thị trấn Nông trường Mộc Châu; Hạng mục: Đường giao thông, điện chiếu sáng (khu đất Hợp tác xã Thương binh Thảo Nguyên)	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2501 30/10/2019	943	2020	04 năm	490		397	2024	
9	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở HĐND - UBND huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	100 NQ-HDND 27/2/2023	7.900	2020	04 năm	3.300	2.107	4.500	2024	
10	Mương thoát nước khu đất ao Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên, tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	1292 30/6/2020 (ĐC)	2.645	2020	04 năm	1.703	1.203	786	2024	
11	Hạ tầng sắp xếp Khu dân cư tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu; Hạng mục: Hạ tầng + Vườn hoa công viên	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	1554 18/7/2019	14.901	2021	03 năm	839	839	14.000	2025	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
12	Chỉnh trang đô thị; Hạng mục: Hệ thống đường, kè suối Ang, tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	859 26/04/2021	13.740	2021	03 năm	5.170	5.068	7.334	2024	
13	Đường giao thông khu dân cư trung tâm hành chính mới (giai đoạn 3)	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	372 09/02/2021	6.493	2021	03 năm	5.450	4.955	679	2024	
14	Hạ tầng khu đầu giá tiểu khu 3 - 2, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	C	2397 14/09/2021	14.693	2021	03 năm	9.400	5.977	5.563	2024	
IV	Huyện Sông Mã	4			207.420			77.399	137.947	81.155	-	
*	Dự án hoàn thành				60.000			15.033	57.567	9.100		
1	Cầu cứng qua Sông Mã tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	C	1094 31/5/2021	60.000	2021	03 năm	40.000	53.433	7.000	2024	
*	Dự án đang thi công				147.420			62.365	80.380	72.055		
1	Bố trí sắp xếp dân cư bản Ta Lát, xã Mường Cai, huyện Sông Mã	UBND huyện Sông Mã	C	1336 18/6/2021	20.900	2021	03 năm	2.000	8.638	5.900	2024	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
2	Kè bờ hữu Sông Mã (đoạn từ Cầu cứng đến hạ lưu 1.700m)	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	C	3716 30/10/2017	98.900	2017	03 năm	52.223	62.676	46.677	2025	
3	Sân vận động huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	C	1168 19/4/2019	27.620	2021	03 năm	8.142	9.065	19.478	2025	
V	Huyện Sốp Cộp	2			47.242			32.008	42.721	10.713		
*	Dự án hoàn thành				47.242			32.008	42.721	10.713		
1	Dự án Đường giao thông Huổi Phúc đi Sam Quảng xã Mường Lèo	Ban QLDA ĐTXD huyện Sốp Cộp	C	1384 31/10/2019	7.241	2020	04 năm	6.491	7.066	575	2024	
2	Dự án ĐTXD CSHT điểm sắp xếp dân cư TTHC huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD huyện Sốp Cộp	C	1074 04/9/2019	40.002	2019	05 năm	25.517	35.655	10.138	2024	
VI	Thành phố	4			110.432			102.739	99.254	4.004		
*	Dự án hoàn thành				110.432			102.739	99.254	4.004		
1	Khu dân cư mới đường Chu Văn An, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD thành phố	C	2981 31/10/2016 1483 15/7/2021	9.357	2017	06 năm	8.824	8.824	120	2024	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
2	Khu dân cư ngã tư Quyết Thắng - Bản Buôn phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La (giai đoạn I)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	C	2637 09/9/2015 428 03/3/2017	31.078	2015	09 năm	30.355	30.237	518	2024	
3	Khu dân cư ngã tư Quyết Thắng - Bản Buôn phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La (giai đoạn II)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	C	2763 31/10/2017	25.000	2018	05 năm	20.855	19.519	1.336	2024	
4	Hạ tầng khu dân cư lô số 6b, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD thành phố	C	628 03/4/2017	44.996	2017	06 năm	42.705	40.674	2.030	2024	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 262/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023, Báo cáo số 596/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 652/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện 06 dự án trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

- Đất trồng lúa 115.530 m². Gồm: 14.810 m² là đất chuyên trồng lúa nước (đất lúa 02 vụ); 1.412 m² là đất trồng lúa nước còn lại (đất lúa 01 vụ); 99.308 m² là đất trồng lúa nương.

- Đất rừng phòng hộ (đất chưa có rừng): 29.440 m².

(có 01 Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; LTLS tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích, loại đất chuyển mục đích sử dụng (m ²)					Nguồn vốn thực hiện	
			Diện tích cho phép CMDSD đất	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nước	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	
	Toàn tỉnh		114.970	14.810	1.412	99.308	-	29.440	
I	Huyện Mường La								
1	Nhà quản lý vận hành đội đường dây Mường La	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	3.010	3.010					Truyền tải điện Tây Bắc
II	Huyện Thuận Châu								
2	Đường liên xã Long Hẹ - Phổng Lập	Xã Long Hẹ, xã Phổng Lập	32.440	3.000				29.440	CTMTQG GNBV
3	Dự án Trồng cây cà phê Arabica Sơn La	Xã Phổng Lái	99.308			99.308			Vốn ngoài NS
III	Huyện Sông Mã								

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích, loại đất chuyển mục đích sử dụng (m ²)						Nguồn vốn thực hiện	
			Diện tích cho phép CMDSD đất	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa	Đất có rừng	Đất chưa có rừng		
4	Nâng cấp đường giao thông Nậm Ty, huyện Sông Mã - Mường Chanh, huyện Mai Sơn (đoạn trung tâm xã Nậm Ty - bản Pá Lành, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã - bản Nà Kẹ, xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La	Xã Nậm Ty	268		268				261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh	Ngân sách Trung ương
IV	Huyện Sốp Cộp									
5	Kè chống sạt bờ suối Nậm Ca Nậm Lạnh, bảo vệ trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp; xã Nậm Lạnh	8.800	8.800					1592/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Vốn vay ODA và vốn NS tỉnh
V	Huyện Phù Yên									
6	Dự án Điểm du lịch Ban Mai suối Chiếu, xã Mường Thái	Xã Mường Thái	1.145		1.145				2055/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh	Nguồn vốn doanh nghiệp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 264/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất
để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP LẦN THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023, Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023, Báo cáo số 596/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 652/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện 24 dự án, với tổng diện tích 6.787.214 m² đất, trong đó:

1. Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, công trình sự nghiệp công cấp địa phương... (điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai): Gồm 02 dự án, diện tích đất thu hồi 5.000 m².

2. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, điện lực, thông tin liên lạc... (điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai): Gồm 10 dự án, diện tích đất thu hồi 308.862 m².

3. Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; khu văn hóa phục vụ công cộng; chợ... (điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai): Gồm 03 dự án, diện tích đất thu hồi 46.252 m².

4. Dự án Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn...(điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai): Gồm 09 dự án, diện tích đất thu hồi 6.427.100 m².

(có Phụ lục số 01, 02 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; LTLS tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

Phụ lục số 01
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3,
ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)						Phân theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai		Nguồn vốn thực hiện	
			Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, đất rừng ĐD)			Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nường						
	Toàn tỉnh		360.114	11.800	-	-	29.440	289.434				
I	Điểm a khoản 3 Điều 62		5.000	-	-	-	-	5.000				
	Huyện Mai Sơn											
1	Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn	Thị trấn Hát Lót	500					500	Điểm a	128/QĐ-CCTHADS ngày 12/04/2023; 443/QĐ-CTHSDS ngày 30/12/2022 của Cục Thi hành án	Nguồn NSNN, kinh phí không thực hiện tự chủ	
	Huyện Yên Châu											
2	Trường mầm non Ánh Sao	Xã Chiềng Păn	4.500					4.500	Điểm a	186/NQ-HĐND ngày 26/6/2023 của HĐND huyện	Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM	
II	Điểm b khoản 3 Điều 62		308.862	11.800	-	-	29.440	238.182				
	Huyện Thuận Châu											
3	Đường liên xã Long Hẹ - Phổng Lập	Xã Long Hẹ, xã Phổng Lập	202.200	3.000			29.440	140.320	Điểm b	01/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND huyện	CTMTQG GNBV	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)					Phân theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện	
			Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, đất rừng ĐD)	Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
	Huyện Sông Mã			Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa	Đất chưa có rừng			
4	Cải tạo, CQT đường dây và các trạm biến áp trên địa bàn huyện Sông Mã, Sốp Cộp năm 2024	Xã Chiềng Khương, Chiềng Cang, Yên Hưng, Chiềng Sơ, Mường Sai, Đứa Mòn, Nà Nhieu	1.042					1.042	1284/QĐ-VNINPC ngày 15/6/2023	Điện lực VN
	Huyện Sốp Cộp									
5	Kè chống sạt bờ suối Nậm Ca Nậm Lạnh, bảo vệ trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp; xã Nậm Lạnh	30.900	8800				22.100	1592/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Vốn vay ODA và vốn đối ứng UBND tỉnh Sơn La
	Huyện Mai Sơn									
6	Đường giao thông đến bản Rừng Thông, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Xã Mường Bon; Nà Bó	18.600					18.600	1069/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện	Vốn chương trình MTQG xây dựng NTM, NS tỉnh và nhân dân đóng góp
	Huyện Yên Châu									
7	Nâng cấp đường Bó Rôm - Hang Cẩn xã Phiêng Khoài	Xã Phiêng Khoài	10.000					10.000	181/NQ-HĐND ngày 2/3/2023 của HĐND huyện Yên Châu	Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS
8	Nâng cấp đường Huồi Toi - Pá Hóc xã Chiềng Hặc	Xã Chiềng Hặc	10.000					10.000	181/NQ-HĐND ngày 2/3/2023 của HĐND	Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)					Phân theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện	
			Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, đất rừng ĐD)	Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất chưa có rừng		huyện Yên Châu	vùng đồng bào DTTS
9	Đường liên xã Mường Lựm huyện Yên Châu qua suối đi Tân Lập huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La (giai đoạn 2)	Xã Mường Lựm	30.000					30.000	278/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh	Ngân sách TƯ và các nguồn hợp pháp khác
10	Cải tạo, CQT đường dây và các trạm biến áp trên địa bàn huyện Mai Sơn, huyện Yên Châu năm 2024	Xã Chiềng Păn, Mường Lựm, Tú Nang, TT. Yên Châu	320					320	1284/QĐ-EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Vốn đầu tư xây dựng năm 2024
	Huyện Mộc Châu									
11	Xử lý khắc phục sạt lở do thiên tai khu vực trung tâm xã Quy Hương huyện Mộc Châu	Xã Quy Hương	4.400					4.400	518/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương
12	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km 36-Km 41 + 379 (xã Quy Hương), xử lý các vị trí có nguy cơ tai nạn và một số vị trí tiền án mất an toàn giao thông (Km 37 + 650 - Km 37 + 850 và	Xã Nà Mường, Quy Hương	1.400					1.400	2769/QĐ-CĐBVN ngày 09/8/2023 của Cục đường bộ Việt Nam	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (NSNN)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)						Phân theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện	
			Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, đất rừng ĐD)		Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương					
	Km 40 + 00 - Km 40 + 150), QL43, tỉnh Sơn La										
III	Điểm c khoản 3 Điều 62		46.252	-	-	-	-	46.252			
	Huyện Yên Châu										
13	Nhà văn hoá bán Ái	Xã Phiêng Khoài	300					300	Điểm c	181/NQ-HĐND ngày 2/3/2023 của HĐND huyện Yên Châu	Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS
	Huyện Sốp Cộp										
14	Nghĩa trang nhân dân huyện	Xã Sốp Cộp	35.000					35.000	Điểm c	90/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND huyện Sốp Cộp	Nguồn BSCĐ được phân cấp Ngân sách huyện
	Huyện Sông Mã										
15	Sân thể thao xã Mường Sai	Xã Mường Sai	10.952					10.952	Điểm c	578/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Sông Mã	Ngân sách huyện

Phụ lục số 02
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3,
ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH
(Kèm theo Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án (m ²)	Phân theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện	
					Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
	Điểm d khoản 3 Điều 62		6.427.100			
	Huyện Mộc Châu					
1	Khu dân cư dịch vụ du lịch đồi chè	Thị trấn Nông trường Mộc Châu, xã Phiêng Luông	2.393.700	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
2	Khu dân cư dịch vụ du lịch	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	667.200	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
3	Khu dân cư lân cận trung tâm du lịch trọng điểm	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	476.800	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
4	Khu dân cư phố núi và biệt thự sinh thái	Thị trấn Nông trường Mộc Châu, xã Phiêng Luông	890.000	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
5	Khu ở số 03 dân cư hai bên tuyến đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Thị trấn Mộc Châu, xã Mường Sang	540.000	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
6	Khu ở tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nông trường Mộc Châu (khu số 05)	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	115.400	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
7	Khu ở số 01 dân cư hai bên tuyến đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Thị trấn Mộc Châu, xã Mường Sang	396.000	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
8	Khu ở số 02 dân cư hai bên tuyến đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Xã Mường Sang	199.000	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách
9	Khu ở số 04 dân cư hai bên tuyến đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Thị trấn Mộc Châu	749.000	Điểm d	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Ngoài ngân sách

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 265/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất; điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023, Báo cáo số 596/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 652/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh bổ sung diện tích, loại đất, điều chỉnh thời gian thực hiện của các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, như sau:

1. Điều chỉnh bổ sung diện tích, loại đất đối với 10 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất (có Biểu số 01 kèm theo).

2. Điều chỉnh bổ sung diện tích, loại đất đối với 09 dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (có Biểu số 02 kèm theo).

3. Điều chỉnh thời gian tiếp tục thực hiện đối với 02 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết (có Biểu số 03 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)
Phụ lục số 01

TT		Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m ²)						Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m ²)			
				Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua dự án thu hồi đất	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Trong đó				Diện tích thu hồi (m ²)	Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RDD)
						Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất rừng ĐD	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RDD)				
I	Huyện Sông Mã	Năng cấp đường giao thông Nậm Ty, huyện Sông Mã - Mường Chanh, huyện Mai Sơn (đoạn trung tâm xã Nậm Ty - bản Pá Lành, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã - bản Nà Kẹ, xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La	Xã Nậm Ty	273/NQ-HĐND tỉnh ngày 29/4/2021	88.900	-	-	-	88.900	22.502	268	-	22.233
II	Huyện Sốp Cộp				-	-	-	-	-	-	-	-	-
2		Đường giao thông Bản Khá - Huổi Ó	Xã Púng Bành	51/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 176/NQ-HĐND ngày 18/4/2023	10.066	184	-	-	9.882	10.066	-	-	10.066

CÔNG BÁO SƠN LA/Số 01 + 02/ Ngày 05-01-2024											
TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m ²)					Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m ²)			
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua dự án thu hồi đất	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Diện tích thu hồi (m ²)	Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RĐĐ)
III	Huyện Mai Sơn										
3	Đường giao thông từ tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi đến Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Cò Nòi, xã Hát Lót, Thị trấn Hát Lót	33/NQ-HĐND ngày 01/11/2021; 175/NQ-HĐND ngày 18/4/2023	300.000		42.000		258.000	300	42.000	257.700
4	Nâng cấp đường giao thông Nậm Ty, huyện Sông Mã - Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Noy	24/NQHĐND ngày 10/8/2021; 84/NQHĐND ngày 10/5/2022	95.100	200			94.900	200	15.700	79.200
IV	Huyện Mộc Châu										
5	Đường Quốc lộ 43 đi khu dân cư và khu sản xuất bản Là Ngà 2, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu (điều chỉnh tên dự án 151/NQ-HĐND ngày 08/12/2022)	Xã Mường Sang	273/NQ-HĐND ngày 29/4/2021	25.000				25.000	457	643	25.501
V	Huyện Phù Yên										

CÔNG BÁO SƠN LA/Số 01 + 02/ Ngày 05-01-2024												
TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m ²)					Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m ²)				
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua dự án thu hồi đất	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Trong đó				Diện tích thu hồi (m ²)	Trong đó		
					Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất rừng ĐĐ	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RĐĐ)		Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RĐĐ)
6	Công trình cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 35kV từ vị trí 119 thuộc trạm trung gian Huy Hạ đến TBA Ba Bè và các nhánh rẽ xóa bỏ trạm trung gian 35/10kV Huy Hạ khu vực xã Tường Tiến, Tường Phong	Xã Tường Tiến, Tường Phong	24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	500	-	150	-	350	233	-	82	15
7	Công trình cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 35kV từ trạm trung gian Huy Hạ đến TBA Công Trời và các nhánh rẽ xóa bỏ trạm trung gian 35/10kV Huy Hạ khu vực xã Tường Tiến, Tường Phong huyện Phù Yên	Xã Huy Hạ, Huy Tường	24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	1.345	345	-	-	1.000	202	80	-	12
8	Công trình xây dựng mạch vòng cấp điện cho lộ 371, 375 E17.5 huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	Xã Tường Tiến, Tường Phong, Mường Bang	24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	780	70	160	-	550	354	18	102	234

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tính thông qua (m ²)					Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m ²)			
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua dự án thu hồi đất	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Trong đó				Trong đó		
					Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất rừng ĐD	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RĐD)	Đất trồng lúa	Đất rừng PH	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RĐD)
VI	Huyện Mường La										
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội Quốc lộ 37 (huyện Bắc Yên) với Quốc lộ 279D (huyện Mường La), tỉnh Sơn La	Xã Chiềng San, Chiềng Hoa	250/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	811.100	16.500			794.600	43.500	140.200	627.400
VII	Huyện Yên Châu										
10	Khu trung bày giới thiệu nông sản huyện Yên Châu	Xã Sập Vạt	158/NQ-HĐND ngày 05/12/2019; 149/NQ-HĐND ngày 08/12/2022	4.167				4.167	6.827		6.827

Phụ lục số 02
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT CHO PHÉP
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

CÔNG BẢO SƠN LA/Số 01 + 02/Ngày 05-01-2024											
TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích loại đất đã được HĐND tỉnh thông qua				Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m ²)				
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cho phép CMDSD đất	Diện tích chuyển mục đích (m ²)	Trong đó		Trong đó			Diện tích chuyển mục đích (m ²)	Đất trồng lúa
					Đất trồng lúa		Đất rừng PH		Đất rừng PH		
					Đất ruộng lúa 02 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
I	Huyện Sông Mã										
1	Trụ sở làm việc Chi nhánh Sông Mã - Sốp Cộp trực thuộc Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	210/NQ-HĐND ngày 20/7/2023	1.158	1.158			1.190	1.190		
II	Huyện Mai Sơn										
2	Đường giao thông từ tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi đến Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Cò Nòi, xã Hát Lót, Thị trấn Hát Lót	33/NQ-HĐND ngày 01/11/2021; 175/NQ-HĐND ngày 18/4/2023	42.000				42.300	300	42.000	
3	Nâng cấp đường giao thông Nậm Ty, huyện Sông Mã - Mường Chanh, huyện Mai Sơn	xã Chiềng Nọi	24/NQHĐND ngày 10/8/2021; 84/NQHĐND ngày 10/5/2022	200	200			15.900	200		15.700

CÔNG BÁO SƠN LA/Số 01 + 02/Ngày 05-01-202433

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích loại đất đã được HĐND tỉnh thông qua				Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m ²)							
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cho phép CMDSD đất	Diện tích chuyển mục đích (m ²)	Trong đó		Trong đó		Diện tích chuyển mục đích (m ²)	Đất rừng PH				
					Đất trồng lúa		Đất trồng lúa			Đất có rừng				
					Đất ruộng lúa 02 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất ruộng lúa 02 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ		Đất có rừng	Đất chưa có rừng			
III	Huyện Mộc Châu													
4	Đường Quốc lộ 43 đi khu dân cư và khu sản xuất bản Là Ngà 2, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu (<i>điều chỉnh dự án chôn lấp rác thải</i>)	Xã Mường Sang	151/NQ-HĐND ngày 8/12/2022	3.435		457		457		1.100			457	643
5	Dự án Khu nghỉ dưỡng Mộc Châu Eco Garden	Xã Mường Sang	84/NQ-HĐND ngày 10/5/2022	9.582		9.582		9.582		14.639			9.582	5.050
IV	Huyện Phù Yên													
6	Công trình cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 35kV từ vị trí 119 thuộc trạm trung gian Huy Hạ đến TBA Ba Bèo và các nhánh rẽ xóa bỏ trạm trung gian 35/10kV Huy Hạ khu vực xã Tường Tiến, Tường Phong	Xã Tường Tiến, Tường Phong	24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	150				150		82				8
7	Công trình cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 35kV từ trạm trung gian Huy Hạ đến TBA Công Trời và các nhánh rẽ xóa bỏ trạm trung gian 35/10kV Huy Hạ khu vực xã Tường Tiến, Tường Phong	Xã Huy Hạ, Huy Tường	24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	345	345					80		80		

Phụ lục số 03

ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN TIẾP TỤC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA

(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cho phép CMĐSD đất	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Điều chỉnh thời gian tiếp tục thực hiện dự án
	Huyện Yên Châu				
1	Thủy điện Chiềng Hắc 2	Xã Tú Nang	250/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	187.000	2024 - 2027
	Huyện Mường La				
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 37 (huyện Bắc Yên) với Quốc lộ 279D (huyện Mường La), tỉnh Sơn La	Xã Chiềng San, Chiềng Hoa	250/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; 252/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	811.100	2024 - 2027

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 266/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh; việc thực hiện Kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 58/TTr-TTHĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND tỉnh tán thành Báo cáo số 150/BC-TT HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*HĐND tỉnh*) về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh; việc thực hiện Kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

1. Kết quả đạt được

1.1. Từ Kỳ họp thứ bảy của HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận, rà soát, phân loại và chuyển 21 kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh (*UBND tỉnh*) để chỉ đạo xem xét, giải quyết¹. Nội dung các kiến nghị của cử tri liên quan đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, trong đó một số lĩnh vực được nhiều cử tri ở nhiều địa phương quan tâm như: Đầu tư công, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, xây dựng, kế hoạch, tài chính, tài nguyên và môi trường, văn hoá - xã hội, ban hành cơ chế chính sách, phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã,...

1.2. Thực hiện Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc giám sát tình hình giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ sáu của HĐND tỉnh khoá XV, Thường trực

¹ Báo cáo số 120/BC-TTHĐND ngày 13/7/2023, số 134/BC-TTHĐND ngày 20/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh.

HĐND tỉnh đã đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung việc giải quyết đối với 42 kiến nghị.

1.3. Thực hiện Thông báo số 185/TB-TTHĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh thông báo kết luận của chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khoá XV, Thường trực HĐND tỉnh đã đề nghị UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo giải quyết 13 nhiệm vụ.

1.4. Sau khi tiếp nhận các kiến nghị của cử tri UBND tỉnh đã chủ động giao các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xem xét, giải quyết và ban hành Báo cáo số 502/BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi Thường trực HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đã giao các Ban của HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực được phân công. Kết quả: Đã giải quyết xong 25/76 kiến nghị, nhiệm vụ (đạt 32,9%); đang giải quyết 50/76 kiến nghị, nhiệm vụ (bằng 65,8%); 01/76 kiến nghị không đủ cơ sở để thực hiện, không tiếp tục theo dõi (bằng 1,3%).

1.5. UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc chỉ đạo và xem xét, tiếp thu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, đảm bảo theo đúng thẩm quyền, nội dung, yêu cầu giám sát của Thường trực HĐND tỉnh. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri đã được các cơ quan đơn vị thực hiện theo đúng Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh. Chất lượng, nội dung trả lời các kiến nghị của cử tri cơ bản đã bám sát nội dung kiến nghị, rõ ràng về những vấn đề cử tri quan tâm.

1.6. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phát huy tinh thần trách nhiệm, rà soát, xem xét kết quả trả lời, giải quyết, có phản hồi về Thường trực HĐND tỉnh để đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lời thỏa đáng nội dung kiến nghị, có cơ sở để trả lời cử tri.

2. Tồn tại, hạn chế

Số kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết còn nhiều 50/76 kiến nghị, chiếm 65,8% (trong đó có 05 kiến nghị kéo dài từ các kỳ họp trước)². Việc tổng hợp và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của một số đơn vị chưa đảm bảo tiến độ thời gian yêu cầu.

² (1) Quan tâm giải quyết những vướng mắc giữa nhân dân bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với Công ty cổ phần Giang Sơn về dự án bồi đắp đất lấy cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Đông - Nam bến xe khách Sơn La; đề nghị công ty sớm triển khai xây dựng hệ thống điện, nước sạch, đường giao thông theo cam kết, để ổn định đời sống nhân dân; (2) Quan tâm giải quyết dứt điểm đơn thư của công dân liên quan đến các lô đất thuộc bản án Cà Văn Lã, không để đơn thư kéo dài; (3) Quan tâm, giải quyết những vướng mắc giữa nhân dân bản Hèo Phung, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với Công ty Hoàng Long trên diện tích khu đất đồi 1,8 ha của bản mà Công ty Hoàng Long đã san ủi mặt bằng (Đề nghị được bồi thường theo giá thời điểm hiện tại hoặc giao đất lại cho nhân dân quản lý và sản xuất trên khu đất này); (4) Tiếp tục triển khai thực hiện dự án 1, dự án 2 khu đô thị Hồ tuổi trẻ, thành phố Sơn La; (5) Đề nghị Cục dự trữ Quốc gia: Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cục dự trữ Quốc gia (kéo dài đã 10 năm), còn 6 hộ chưa được nhận tiền đền bù nhưng hiện nay có hộ dân đã tiến hành xây dựng các công trình trái phép trên phần đất này, chính quyền địa phương phải cưỡng chế, gây nên tình trạng bức xúc trong nhân dân.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số kiến nghị có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, thời gian nghiên cứu xử lý, triển khai thực hiện kéo dài, có kiến nghị đang xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Một số kiến nghị đề nghị cho chủ trương đầu tư thực hiện các dự án chưa được giải quyết do nguồn vốn đầu tư của tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa cân đối bố trí được nguồn vốn để triển khai thực hiện; hiện UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cân đối, bố trí vốn để triển khai thực hiện các dự án theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên.

Điều 2. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả và kịp thời giải quyết kiến nghị của cử tri, HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Đối với Thường trực HĐND tỉnh

1.1. Tiếp tục tăng cường giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp của HĐND tỉnh; Xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đối với các nội dung tại Biểu kèm theo Nghị quyết này, kiến nghị của cử tri được gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ tám; báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

1.2. Lựa chọn một số nội dung kiến nghị đã được cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, những vấn đề mới phát sinh liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh, giáo dục - đào tạo, chính sách an sinh xã hội của người dân để tổ chức Đoàn giám sát chuyên đề (*nếu xét thấy cần thiết*).

1.3. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ tám, HĐND tỉnh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời dứt điểm 50 kiến nghị của cử tri tại biểu kèm theo đảm bảo chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri, khắc phục những hạn chế đã nêu trong báo cáo; báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND tỉnh **trước ngày 30/3/2024**.

Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri cần tập trung nêu rõ: ⁽¹⁾ Số lượng kiến nghị được chuyển đến; số lượng, kết quả giải quyết, trả lời? ⁽²⁾ Đối với kiến nghị đã giải quyết xong, phải có danh mục tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện; ⁽³⁾ Đối với kiến nghị đang và sẽ giải quyết, kiến nghị cử tri đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm đề nghị nêu rõ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết; ⁽⁴⁾ Đánh giá chung về kết quả giải quyết

kiến nghị và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2.2. Chỉ đạo thực hiện công tác đối thoại giữa các cơ quan chức năng với cử tri và Nhân dân để giảm thiểu các kiến nghị tồn đọng, kéo dài; nắm bắt kịp thời quá trình giải quyết để chỉ đạo việc giải quyết đạt hiệu quả.

2.3. Chỉ đạo tiếp tục đăng tải kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Đối với các Ban của HĐND tỉnh

3.1. Tiếp tục thực hiện giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

3.2. Chủ động đề xuất nội dung tổ chức Đoàn giám sát một số chuyên đề đối với những kiến nghị đã được cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm; những vấn đề mới phát sinh liên quan đến đời sống dân sinh.

4. Đối với các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh

4.1. Thông tin kịp thời kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tới cấp ủy, chính quyền và cử tri; nhất là thông tin trực tiếp đến cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri đối với những vấn đề cử tri kiến nghị đã được pháp luật quy định hoặc đã được giải quyết, trả lời dứt điểm, không có nội dung mới.

4.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổng hợp kiến nghị của cử tri đảm bảo vấn đề tổng hợp phải rõ địa chỉ, rõ nội dung, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết (*không tổng hợp chuyển Thường trực HĐND tỉnh đối với những kiến nghị đã được cấp có thẩm quyền trả lời; kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp huyện*).

4.3. Tiếp tục theo dõi, có ý kiến nhận xét đối với UBND tỉnh và các sở, ngành trong việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

5. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

5.1. Kịp thời trích lục các nội dung kiến nghị của cử tri đã giải quyết xong, gửi trực tiếp về chính quyền địa phương cơ sở nơi cử tri kiến nghị.

5.2. Cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên Trang thông tin đại biểu dân cử Sơn La; cho Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đăng tải trên chuyên mục “*Diễn đàn cử tri*”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu, Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh; Cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng TTDN, Hính.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ NGHỊ
UBND TỈNH TIẾP TỤC CHỈ ĐẠO GIẢI QUYẾT
(Kèm theo Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
I	Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh		
1	Lĩnh vực Pháp chế (06 nội dung)		
1.1	Quan tâm giải quyết những vướng mắc giữa nhân dân bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với Công ty cổ phần Giang Sơn về dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Đông - Nam bến xe khách Sơn La; đề nghị công ty sớm triển khai xây dựng hệ thống điện, nước sạch, đường giao thông theo cam kết, để ổn định đời sống nhân dân.	Hiện nay, Công ty cổ phần Giang Sơn đã cơ bản hoàn thành việc thi công các hạng mục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc dự án như: hạng mục nền, mặt đường bê tông xi măng; nền mặt đường bê tông nhựa; Lắp dựng bó vỉa, lát đá vỉa hè; Xây dựng xong 02 cầu qua suối; kè chắn đất; Lắp rãnh thoát nước bằng công hộp bê tông cốt thép; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước; Lắp dựng hệ thống điện hạ thế; Di chuyển đường dây điện cao thế... Trên cơ sở đó đã góp phần ổn định đời sống nhân dân bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tại Văn bản số 1422-CV/TU ngày 15 tháng 01 năm 2022, về tiến độ giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với 03 dự án "dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng" trên địa bàn thành phố Sơn La; Nghị quyết số 78-NQ/BCSD ngày 30/5/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Phiên họp thứ 55 Ban cán sự đảng UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó có giao nhiệm vụ: “ ... chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát lại toàn bộ nội dung Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia của các đồng chí tham dự Hội nghị ; xây dựng nội dung báo cáo ngắn gọn xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ... ”. Sở Xây dựng đã tiếp thu, hoàn thiện 03 Đề án; dự thảo báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án “dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” trên địa bàn thành phố Sơn La. Sau khi có Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, Sở	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND thành phố tham mưu UBND tỉnh giải quyết đối với các dự án trên.	
1.2	Quan tâm giải quyết dứt điểm đơn thư của công dân liên quan đến các lô đất thuộc bản án Cà Ván Lả, không để đơn thư kéo dài.	1. Tại các Bản án, cơ quan tòa án kiến nghị thu hồi đất, thu hồi Giấy chứng nhận của tổng 125 trường hợp, gồm: Bản án 224/2007/HSST ngày 26/8/2007 của TAND tỉnh Sơn La và Bản án 1105/2007/HSPT ngày 03/12/2007 của TAND tối cao là 50 trường hợp, theo Bản án số 22/2008/HSPT ngày 01/12/2008 của TAND tỉnh Sơn La và bản án số 125/2009/HSPT ngày 25/3/2009 của TAND tối cao là 75 trường hợp. 2. Đối với các khu đất liên quan đến vụ án Cà Ván Lả đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, giải quyết. UBND tỉnh đã thành lập 02 tổ công tác. Đến nay, UBND thành phố đang tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (còn tồn đọng 133/144 lô đất chưa được giải quyết). 3. Ngày 26/4/2022, UBND thành phố có Công văn số 1071/UBND-TNMT gửi Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và Ngày 11/5/2022, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 1248/UBND-TNMT gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị hướng dẫn thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật. Theo đó, thẩm quyền giải thích những điểm chưa rõ trong Bản án phúc thẩm số 1105/2007/HSST ngày 03/12/2007 (đến nay Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chưa có văn bản hướng dẫn). 4. Ngày 08/9/2022 UBND thành phố đã họp với 05/29 hộ gia đình xã Hua La tại bản án số 22/2008/HSST ngày 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh, tại cuộc họp các hộ nhất trí nộp truy thu thuế tại thời điểm cấp giấy chứng nhận hoặc nộp thời điểm năm 2008 Bản án có hiệu lực pháp luật. 5. Ngày 22/5/2023, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 200/TB-VPUB Kết luận của đồng chí Đặng Ngọc Hậu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các Sở, ngành và UBND thành phố Sơn La về tiến độ giải quyết kiến	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		ngợi của ông Trần Văn Ngọc trú tại tổ 6, phường Chiềng Sinh,, trong đó, giao thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La: “Tổ chức thanh tra về việc rà soát lại toàn bộ hồ sơ liên quan đến vụ việc và tài sản thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh thành phố Sơn La trong đó cần có kết luận rõ nội dung việc xác nhận trên Giấy chứng nhận để thế chấp ngân hàng khi bản án có hiệu lực và có biện pháp xử lý theo quy định (như quy trình xoá thế chấp, xác nhận trên Giấy CNQSDĐ, quy trình thực hiện thủ tục đầu giá tài sản). Báo cáo kết quả với UBND tỉnh trước ngày 15/7/2023”. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1993/STNMT-ĐĐ&ĐĐBĐ ngày 10/6/2023 đôn đốc UBND thành phố Sơn La thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Thông báo số 200/TB-VPUB ngày 22/5/2023.	
1.3	Quan tâm, giải quyết những vướng mắc giữa nhân dân bản Hẹo Phung, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với Công ty Hoàng Long trên diện tích khu đất đồi 1,8 ha của bản mà Công ty Hoàng Long đã san ủi mặt bằng (<i>Đề nghị được bồi thường theo giá thời điểm hiện tại hoặc giao đất lại cho nhân dân quản lý và sản xuất trên khu đất này</i>).	1. Về trách nhiệm của UBND thành phố: UBND thành phố đã phối hợp với Công ty TNHH xây dựng Hoàng Long tổ chức họp lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch vào ngày 01/9/2021; đã có Báo cáo số 1309/BC-UBND ngày 14/9/2021 gửi Sở Tài nguyên và môi trường về cung cấp các hồ sơ tài liệu, chứng từ về chi phí đền bù, GPMB của dự án do Công ty TNHH xây dựng Hoàng Long cung cấp. 2. Về tháo gỡ vướng mắc: Nội dung kiến nghị cử tri liên quan mật thiết đến dự án Khu dân cư Hẹo Phung do Công ty Hoàng Long làm chủ đầu tư. Sau khi Đề án giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tồn tại của 03 dự án “Dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” trên địa bàn thành phố Sơn La được ban hành là cơ sở để giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến dự án. 3. Về nội dung điều chỉnh cục bộ: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến tại Công văn số 1525-CV/TU ngày 18/02/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 09/5/2022. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu dân cư bản Hẹo Phung, thành phố Sơn La được phê	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		duyet sẽ góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc của dự án “dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” khu dân cư Hèo Phung, thành phố Sơn La và làm cơ sở thu hút đầu tư, quản lý đất đai, trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt.	
1.4	Đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi tiêu chí phân loại bản, tổ dân phố quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La cho phù hợp với thực tế quản lý số hộ của bản (Kiến nghị của cử tri xã Pa Ma Pha Khinh, huyện Quỳnh Nhai)	1. Về tiêu chí: Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND quy định 02 tiêu chí để phân loại bản và cách tính điểm cụ thể: (1) Các yếu tố đặc thù: (1) tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 50% (cộng 05 điểm); bản đặc biệt khó khăn hoặc bản thuộc xã biên giới (cộng 05 điểm); bản, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự (cộng 05 điểm). Tối đa 15 điểm cho các yếu tố đặc thù. (2) Quy mô số hộ được quy đổi thành điểm như sau: i) Đối với bản có quy mô số hộ gia đình từ 75 hộ trở xuống, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình từ 100 hộ trở xuống (chưa đảm bảo 50% quy mô số hộ theo quy định, thuộc diện phải sáp nhập với bản liền kề). ii) Đối với bản có quy mô số hộ gia đình từ 76 hộ đến 150 hộ, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình từ 101 đến 200 hộ (đảm bảo từ 50% trở lên quy mô số hộ). iii) Bản có quy mô số hộ gia đình từ 151 hộ trở lên, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình từ 201 hộ trở lên. => Tổng số điểm của tiêu chí quy mô số hộ gia đình tối thiểu là 55 điểm, tối đa là 85 điểm. Chênh lệch giữa bản chưa đảm bảo đủ 50% quy mô số hộ với bản từ đủ 50% quy mô số hộ trở lên là 10 điểm; giữa bản từ đủ 50% quy mô số hộ với bản đảm bảo 100% quy mô số hộ là tối đa là 20 điểm; giữa bản chưa đảm bảo đủ 50% quy mô số hộ với bản đảm bảo 100% quy mô số hộ là 30 điểm. => Như vậy, trong tiêu chí phân loại bản, tổ dân phố quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND đã có chênh lệch giữa bản có quy mô số hộ lớn và bản có quy mô số hộ nhỏ. 2. Sở Nội vụ ghi nhận ý kiến của cử tri xã Pa Ma Pha Khinh, huyện Quỳnh	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
1.5	Đề nghị xem xét hỗ trợ phụ cấp cho các chức danh y tế thôn, bản. Hiện nay mức hỗ trợ thấp mà khối lượng công việc ngày càng đòi hỏi cao, địa bàn cơ sở rộng, đường xá đi lại khó khăn (<i>Kiến nghị của cử tri xã Song Khủa, huyện Văn Hồ</i>)	Nhai, sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND, Sở Nội vụ sẽ phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố xem xét cách tính điểm, số điểm sao cho phù hợp với quy mô số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, nhân viên y tế thôn bản không còn thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước mà chỉ được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, bản; theo quy định tại Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh, nhân viên y tế thôn bản được hưởng mức bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc của bản không quá 30.000 đồng/người/buổi. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, ổn định về số lượng, nâng cao về chất lượng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo về chế độ phụ cấp, bồi dưỡng đối với nhân viên y tế thôn bản, công tác viên dân số, cô đỡ thôn bản, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 1414/SYT-TCCB ngày 08/7/2020 yêu cầu các Trung tâm y tế huyện, thành phố thực hiện rà soát, kiện toàn lại đội ngũ nhân viên y tế thôn bản và công tác viên dân số theo hướng cộng tác viên dân số kiêm nhiệm nhân viên y tế thôn bản. Do chưa có Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn bản nên đội ngũ nhân viên y tế thôn bản kiêm nhiệm công tác viên dân số hiện nay đang hưởng bồi dưỡng theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh.	
1.6	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 74/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (<i>sau đây gọi tắt là xã</i>) và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư (<i>bản, tiêu khu, tổ dân phố</i>) thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết	Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 566/STC-QLNS ngày 17/02/2023 và Công văn số 867/STC-QLNS ngày 15/3/2023 đề nghị các huyện, thành phố tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh. Theo báo cáo của các huyện, thành phố, trong giai đoạn 2018-2022, việc	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, theo hướng nâng mức hỗ trợ khu dân cư đảm bảo thực hiện tốt công tác Mặt trận ở khu dân cư. Lý do: Theo quy định, mức hỗ trợ tối đa đối với khu dân cư trên 150 hộ là 7.500.000đ/năm. Hiện nay, thực hiện việc sắp xếp sáp nhập bản, một số bản trên địa bàn xã cũng như các bản sáp nhập trên địa bàn huyện số hộ tăng lên gấp đôi, trên 300 hộ (<i>Kiến nghị của cử tri xã Mường Thái, huyện Phù Yên</i>)	thực hiện chính sách về cơ bản đảm bảo theo quy định, có 07/12 huyện, thành phố kiến nghị điều chỉnh mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 74/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, theo một số phương án điều chỉnh mức hỗ trợ theo quy mô số hộ như hiện nay thành hỗ trợ theo phân loại thôn, bản (bản loại 1, bản loại 2, bản loại 3); điều chỉnh và tăng mức hỗ trợ do thực hiện sáp nhập bản để việc thực hiện Cuộc vận động hàng năm đạt hiệu quả tốt hơn. Tuy nhiên, việc đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ của các huyện, thành phố chưa báo cáo rõ nguyên nhân, lý do và cơ sở pháp lý điều chỉnh chính sách, do đó không có đủ cơ sở để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cụ thể: Nghị quyết số 74/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh, được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017, tại thời điểm ban hành Nghị quyết đã có sự chênh lệch tương đối lớn giữa quy mô số hộ và mức hỗ trợ so với Thông tư số 121/2017/TT-BTC: Mức hỗ trợ thấp nhất đối với khu dân cư dưới 50 hộ tại Nghị quyết đã bằng mức hỗ trợ đối với khu dân cư dưới 700 hộ tại Thông tư; mức hỗ trợ cao nhất đối với khu dân cư trên 150 hộ tại Nghị quyết cao hơn 1,5 lần mức hỗ trợ mức hỗ trợ tại Thông tư và qua so sánh, mức hỗ trợ của tỉnh Sơn La về cơ bản đã cao hơn với một số tỉnh lân cận. Hiện nay, nội dung chi và mức hỗ trợ quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC đang còn hiệu lực thi hành; Bộ Tài chính chưa có ý kiến về việc sửa đổi, điều chỉnh chính sách. Từ căn cứ và thực tiễn nêu trên, đề xuất chưa điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 74/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; trường hợp trong thời gian tới, Bộ Tài chính điều chỉnh chính sách, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 74/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh theo quy định và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
2	Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (19 nội dung)		
2.1	Đề nghị chỉ đạo Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, sửa chữa tuyến đường 279 đến xã Mường Chiên, Cà Nàng và tuyến đường 279 bản Cút đi Púng Luông, Pá Ngà xã Mường Giôn (<i>Kiến nghị của cử tri huyện Quỳnh Nhai</i>)	1. Đối với tuyến đường 279 đến xã Mường Chiên, Cà Nàng: Công trình đã thực hiện xong cơ bản khối lượng hợp đồng, hiện đang thi công mặt đường và lắp dựng tôn lợp sóng... giá trị khoảng 84,15 tỷ đồng, đạt 90% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư đang tiếp tục chỉ đạo các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục xử lý kỹ thuật phát sinh sau mùa mưa, dự kiến hoàn thành công trình trong tháng 12 năm 2023. 2. Đối với tuyến đường 279 bản Cút đi Púng Luông, Pá Ngà xã Mường Giôn: Công trình đã thực hiện xong cơ bản khối lượng hợp đồng gồm hệ thống thoát nước, kè rọ đá, lát nhựa mặt đường, hệ thống an toàn giao thông... giá trị khoảng 53,86 tỷ đồng, đạt 94% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư đang tiếp tục chỉ đạo các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục xử lý kỹ thuật phát sinh sau mùa mưa, dự kiến hoàn thành công trình trong tháng 12 năm 2023.	
2.2	Tiếp tục triển khai thực hiện dự án 1, dự án 2 khu đô thị Hồ tuổi trẻ, thành phố Sơn La.	Khu vực Hồ Tuổi Trẻ thuộc quy hoạch chi tiết Lô số 3-Lô số 9 Khu đô thị dọc suối Nậm La được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 22/4/2021, với quy mô 19,1 ha, bao gồm: - Dự án số 01 Hồ Tuổi trẻ, diện tích 11,84 ha thuộc Tiểu dự án 3 - Xây dựng hạ tầng các công viên, hồ điều hòa trong khu vực đô thị của Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Sơn La được HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND, tổng mức đầu tư 970,5 tỷ đồng, giao Ban Quản lý dự án ODA tỉnh làm chủ đầu tư, thời gian thực hiện 04 năm. - Dự án khu đô thị số 02 Hồ tuổi trẻ, diện tích 7,26 ha: đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (lần đầu) tại Quyết định số 3156/QĐUBND	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		ngày 17/12/2021, phê duyệt Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 24/4/2022 (tuy nhiên sau quá trình đánh giá không có nhà đầu tư đáp ứng theo yêu cầu sơ bộ). Đến nay, UBND thành phố hoàn thành việc lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo số 639/BC-SKHĐT, trình UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Sau khi tỉnh lựa chọn Nhà đầu tư, UBND thành phố phối hợp nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.	
2.3	Sớm thu hồi và giao đất của Trung tâm giống thủy sản cấp I thuộc hệ thống thủy sản quốc gia tại xã Tông Cọ cho UBND huyện Thuận Châu quản lý, sử dụng.	1. Đối với tài sản trên đất thực hiện Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 07/8/2018; Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về việc điều chuyển tài sản trên đất thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư tại Trung tâm giống thủy sản cấp I thuộc hệ thống thủy sản Quốc gia tại xã Tông Cọ cho UBND huyện Thuận Châu, đã tổ chức bàn giao cho UBND huyện Thuận Châu quản lý, sử dụng tại các biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản công ngày 10/8/2018 và biên bản ngày 09/11/2018. Đối với tài sản bán đấu giá có Biên bản bàn giao ngày 02/4/2019. 2. Ngày 04/5/2022 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 1314/SNN-KHTC gửi UBND huyện Thuận Châu đề nghị gửi phương án sắp xếp lại xử lý tài sản nhà, đất tại trung tâm giống thủy sản cấp I thuộc hệ thống thủy sản Quốc gia xã Tông Cọ và các tài liệu kèm theo. UBND huyện Thuận Châu đã ban hành Công văn số 2795/UBND-TNMT ngày 29/12/2022 cung cấp thông tin về triển khai nhiệm vụ thu hồi đất và giao đất của Trung tâm Giống thủy sản cấp I thuộc hệ thống thủy sản Quốc gia tại xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu. 3. Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với UBND huyện Thuận Châu thực hiện đo đạc, xác định diện tích đất, lập phương án sắp xếp, xử lý tài sản công. Căn cứ kết quả thực hiện và hồ sơ do Sở Nông nghiệp và PTNT lập,	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phương án sắp xếp lại xử lý tài sản nhà, đất tại trung tâm giống thủy sản cấp I thuộc hệ thống thủy sản quốc gia xã Tông Cọ	
2.4	Đẩy nhanh tiến độ bàn giao cho địa phương quản lý Cung giao thông thuộc Công ty cổ phần sửa chữa và bảo dưỡng đường bộ II tại Bản Cóc, xã Trường Hạ, huyện Phù Yên (khu đất này đã bỏ hoang từ năm 1998. UBND tỉnh đã giao cho các ngành chức năng xem xét từ tháng 01/2019, tuy nhiên đến nay khu đất trên vẫn chưa được bàn giao cho địa phương quản lý, gây lãng phí tài sản của nhà nước).	1. Thẩm quyền giao địa phương quản lý nhà hạt: Nhà hạt và đất của nhà hạt tại bản Cóc, xã Trường Hạ, huyện Phù Yên nằm tại vị trí Km8+400/QL.43 là tài sản công (tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trên quốc lộ) do Bộ GTVT quản lý. Việc xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng, quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT. 2. Sở GTVT đã phối hợp xử lý: - Hiện nay trình tự, thủ tục về xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng quản lý phải thực hiện qua nhiều bước, nhiều cấp quản lý như: Sở GTVT rà soát, báo cáo Khu Quản lý đường bộ về nhu cầu sử dụng; Khu Quản lý đường bộ kiểm tra thực địa, báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam; Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp chung của cả nước báo cáo Bộ GTVT; Bộ GTVT xem xét về nhu cầu sử dụng, trường hợp không còn nhu cầu sử dụng sẽ trình sang Bộ Tài chính để điều chuyển, xử lý tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Sau khi Bộ Tài chính ban hành Quyết định về xử lý, điều chuyển tài sản về địa phương thì UBND tỉnh mới có cơ sở giao cho UBND huyện quản lý, sử dụng theo nhu cầu thực tế của địa phương. - Trong thời gian qua, Sở GTVT đã rà soát nhu cầu, nhiều lần báo cáo Khu Quản lý đường bộ I, Cục Đường bộ Việt Nam. Tuy nhiên do phải tổng hợp chung của cả nước nên Bộ GTVT chưa có ý kiến về nhu cầu sử dụng nhà hạt tại Bản Cóc. Ngày 28/4/2023 UBND tỉnh Sơn La ban hành Công văn số 1514/UBND-KT gửi Bộ GTVT về việc đề xuất điều chuyển cơ sở nhà, đất hạt quản lý đường bộ tại Km8+400/QL.43, bản Cóc, xã Trường Hạ cho địa phương quản lý.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		- Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh Sơn La, Bộ GTVT đã chỉ đạo Cục Đường bộ Việt Nam rà soát, báo cáo đối với đề nghị của tỉnh Sơn La. Cục Đường bộ Việt Nam đã chỉ đạo Khu Quản lý đường bộ I và Sở GTVT Sơn La báo cáo về nội dung trên tại Công văn số 2965/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 12/5/2023. - Thực hiện chỉ đạo của Cục Đường bộ Việt Nam, Sở GTVT Sơn La và Khu Quản lý đường bộ I đã có các báo cáo gửi Cục Đường bộ Việt Nam (Công văn số 1418/SGTVT-KCHT ngày 15/5/2023 của Sở GTVT Sơn La và Công văn số 843/KQLĐBI-QLKCHTGT-KHTC ngày 30/5/2023 của Khu Quản lý đường bộ I). - Trên cơ sở báo cáo của Khu Quản lý đường bộ I và Sở GTVT Sơn La, Cục Đường bộ Việt Nam đã có Công văn số 3464/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 01/6/2023 báo cáo Bộ GTVT. - Ngày 21/9/2023, Cục Đường bộ Việt Nam đã có Công văn số 6369/CĐBVN-TC gửi Bộ GTVT về việc đề nghị điều chuyển 27 cơ sở nhà, đất là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa bàn Khu QLĐB I quản lý (Đợt 1), trong đó có cơ sở nhà đất bản Cóc, xã Tường Hạ, huyện Phù Yên nằm tại vị trí Km8+400/QL.43. Đến nay, Bộ GTVT đang xem xét chưa có ý kiến trả lời.	
2.5	Tiếp tục rà soát và thu hồi các khu đất tại Hạt II, thuộc địa bàn xã Gia Phù và cung Suối Mài, giáp ranh xã Suối Bau, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên thuộc Công ty cổ phần công trình giao thông II Sơn La trên địa bàn huyện Phù Yên để giao cho địa phương quản lý, hiện nay các khu đất này đang bỏ hoang.	1. Thẩm quyền giao địa phương quản lý nhà đất: Nhà đất và đất của nhà Hạt Phiêng Khoài tại Km34+400/QL.6C (TK Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài) là tài sản công (tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trên quốc lộ) do Bộ GTVT quản lý. Việc xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng, quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT. 2. Sở GTVT đã phối hợp xử lý: - Hiện nay trình tự, thủ tục về xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng quản lý phải thực hiện	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		qua nhiều bước, nhiều cấp quản lý. - Trong thời gian qua, Sở GTVT đã rà soát nhu cầu, nhiều lần báo cáo Khu Quản lý đường bộ I, Cục Đường bộ Việt Nam. Tuy nhiên do phải tổng hợp chung của cả nước nên Bộ GTVT chưa có ý kiến về nhu cầu sử dụng nhà hạt tại Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài. - Ngày 03/3/2023, Sở GTVT đã tiếp tục có Công văn số 600/SGTVT-KHTC gửi Khu Quản lý đường bộ I và Cục Đường bộ Việt Nam về nhu cầu sử dụng nhà hạt và điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ. - Để có cơ sở báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT về nhu cầu sử dụng nhà hạt, Khu Quản lý đường bộ I đã thành lập Đoàn kiểm tra thực địa các nhà hạt (từ ngày 05-08/4/2023) làm cơ sở báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT xem xét về nhu cầu giữ lại nhà hạt hay điều chuyển về cho địa phương quản lý. - Đến nay, Khu Quản lý đường bộ I đã báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam về việc điều chuyển nhà hạt Phiêng Khoài về cho tỉnh Sơn La tại Công văn số 1475/KQLDBI-KHTC ngày 25/8/2023). Tuy nhiên đến nay, Cục Đường bộ Việt Nam chưa có văn bản báo cáo Bộ GTVT.	
2.6	Đề nghị Cục dự trữ Quốc gia: Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cục dự trữ Quốc gia (kéo dài đã 10 năm), còn 6 hộ chưa được nhận tiền đền bù nhưng hiện nay có hộ dân đã tiến hành xây dựng các công trình trái phép trên phần đất này, chính quyền địa phương phải cưỡng chế, gây nên tình trạng bức xúc trong nhân dân.	Công tác bồi thường GPMB dự án được thực hiện từ năm 2013, tổng diện tích đất thu hồi là 2.427,0 m². Đến thời điểm năm 2013 đã GPMB 1.478,4 m², diện tích còn lại 948,6 m² đất của 06 hộ. UBND thành phố đã làm việc với Chủ đầu tư nêu rõ đề có căn cứ tiếp tục triển khai công tác bồi thường GPMB đối với 06 hộ còn lại vào thời điểm hiện tại (năm 2023), đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với các cấp có thẩm quyền thực hiện các bước quy trình trong công tác thu hồi đất theo đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường GPMB. Cụ thể: (1) Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư trình thẩm định phê	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		duyet dự án đầu tư. (2) Trình UBND tỉnh thông qua Nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (đất trồng lúa) theo Điều 58, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. (3) Trình UBND tỉnh cập nhật bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND thành phố. Tuy nhiên đến ngày 10/10/2023 Chủ đầu tư (Cục dự trữ quốc gia khu vực Tây Bắc) chưa cung cấp hồ sơ để tiếp tục thực hiện dự án. Trong thời gian tới UBND thành phố tiếp tục phối hợp với Chủ đầu tư làm việc với các sở, ngành bổ sung các văn bản đảm bảo đủ điều kiện thực hiện công tác bồi thường GPMB dự án theo quy định.	
2.7	Yêu cầu Công ty thủy điện Nậm Bú thực hiện việc bồi thường hỗ trợ tài sản, cây cối hoa màu cho Nhân dân (hiện nay trên địa bàn xã Mường Bú còn một số hộ có diện tích cây cối, hoa màu bị ngập úng nhưng chưa được bồi thường, hỗ trợ).	Đối với nội dung kiến nghị này, UBND huyện Mường La, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc Công ty thủy điện Nậm Bú thực hiện việc cắm mốc giải phóng mặt bằng công trình. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty thủy điện Nậm Bú chưa thực hiện việc cắm mốc giải phóng mặt bằng công trình thủy điện Nậm Bú nên UBND huyện Mường La chưa có cơ sở để tiến hành rà soát, xác định tài sản đất đai, cây cối hoa màu của các hộ bị ảnh hưởng để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Mường La phối hợp với các sở, ngành đôn đốc Công ty thủy điện Nậm Bú thực hiện việc cắm mốc giải phóng mặt bằng để giải quyết dứt điểm ý kiến kiến nghị của cử tri.	
2.8	Xem xét thu hồi đất đai và tài sản trên đất nhà tập thể Cung giao thông tại bản Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu để giao cho bản quản lý và sử dụng (UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 với diện tích 638m2, hiện nay do Sở Giao thông - Vận tải Sơn La quản lý, sử dụng để làm nhà điều hành, quản lý bảo trì tuyến Quốc lộ 6C). Lý do: Hiện nay Cung giao thông không còn công nhân, nhà điều hành không hoạt	1. Thẩm quyền giao địa phương quản lý nhà hạt: Nhà hạt và đất của nhà Hạt Phiêng Khoài tại Km34+400/QL.6C (TK Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài) là tài sản công (tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trên quốc lộ) do Bộ GTVT quản lý. Việc xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng, quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT. 2. Sở GTVT đã phối hợp xử lý:	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	động, 01 hộ dân của bản mượn để làm nhà ở.	- Hiện nay trình tự, thủ tục về xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng quản lý phải thực hiện qua nhiều bước, nhiều cấp quản lý. - Trong thời gian qua, Sở GTVT đã rà soát nhu cầu, nhiều lần báo cáo Khu Quản lý đường bộ I, Cục Đường bộ Việt Nam. Tuy nhiên do phải tổng hợp chung của cả nước nên Bộ GTVT chưa có ý kiến về nhu cầu sử dụng nhà hạt tại Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài. - Ngày 03/3/2023, Sở GTVT đã tiếp tục có Công văn số 600/SGTVT-KHTC gửi Khu Quản lý đường bộ I và Cục Đường bộ Việt Nam về nhu cầu sử dụng nhà hạt và điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ. - Để có cơ sở báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT về nhu cầu sử dụng nhà hạt, Khu Quản lý đường bộ I đã thành lập Đoàn kiểm tra thực địa các nhà hạt (từ ngày 05-08/4/2023) làm cơ sở báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT xem xét về nhu cầu giữ lại nhà hạt hay điều chuyển về cho địa phương quản lý. - Đến nay, Khu Quản lý đường bộ I đã báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam về việc điều chuyển nhà hạt Phiêng Khoài về cho tỉnh Sơn La tại Công văn số 1475/KQLĐBI-KHTC ngày 25/8/2023). Tuy nhiên đến nay, Cục Đường bộ Việt Nam chưa có văn bản báo cáo Bộ GTVT.	
2.9	Thực hiện kiểm đếm, đền bù và thực hiện quy trình giải phóng mặt bằng bàn giao đất cho Ban quản lý hoàn thiện Khu công nghiệp Mai Sơn (Giai đoạn I) và tổ chức đi vào kinh doanh khai thác, mời gọi các Nhà đầu tư tham gia đầu tư, kinh doanh trong Khu công nghiệp, đồng thời tổ chức giao đất cho Nhà máy điện mặt trời Mai Sơn để Nhà đầu tư triển khai dự án. Trình quy hoạch giai đoạn II và triển khai các bước điều chỉnh, mở rộng khu công nghiệp Mai Sơn theo quy định.	1. Về công tác GPMB: UBND tỉnh đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/8/2023, trong đó quy hoạch đã bố trí khu ở tái định cư và nhà ở công nhân, quy mô 18,1 ha phục vụ công tác giải phóng mặt bằng hoàn thành dứt điểm giai đoạn I. 2. Về giao đất cho Nhà máy điện mặt trời Mai Sơn: Ngày 30/6/2022, Công ty cổ phần năng lượng Sông Lam đã có Quyết định số 27/2022/QĐ-HĐQT chấm dứt hoạt động của dự án Nhà máy điện mặt trời. Đồng thời, Ban QL	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		KCN Mai Sơn đã có Thông báo số 539/TB-BQL ngày 25/7/2022 chấm dứt hoạt động của dự án. - Đồng thời, Công ty TNHH Mavin Mai Sơn đã nộp hồ sơ đề xuất Dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và chế biến nông sản Mavin Sơn La tại Lô CN7 (đây là lô đất đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cấp đất cho Dự án Nhà máy điện mặt trời Mai Sơn). Hiện nay BQL khu công nghiệp Mai Sơn đang thẩm định hồ sơ đề xuất dự án. 3. Về chủ trương đầu tư Giai đoạn II: UBND tỉnh Sơn La đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Mai Sơn giai đoạn II (Bộ KHĐT đã thẩm định tại Báo cáo số 2422/BC-BKHĐT ngày 13/4/2022). UBND tỉnh đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 làm cơ sở hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, dự kiến triển khai trong giai đoạn 2023 - 2028. 4. Về mở rộng khu công nghiệp Mai Sơn tăng lên 312ha: Đã cung cấp thông tin để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.	
2.1 0	Xem xét có chủ trương thu hồi đất của Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La để huyện Mộc Châu thu hút các nhà đầu tư khác, có đủ tiềm lực về tài chính để triển khai dự án tại khu vực này góp phần chỉnh trang đô thị, phục vụ mục đích phát triển ngành du lịch, dịch vụ của huyện, của thị trấn đạt tiêu chí về đô thị và trở thành thị xã vào năm 2025. Hiện nay khu đất của Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La có địa chỉ tại tiểu khu 6 thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu với diện tích 806 m²; mục đích sử dụng là Trạm cung ứng vật tư	1. Ngày 17/5/2021, Tổng Cục quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 884/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ theo đó Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La đủ điều kiện gia hạn sử dụng đất. 2. Ngày 26/5/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đi thực địa xác minh ranh giới khu đất, Theo Công văn số 3946/UBND-TNMT ngày 6/12/2021 của UBND huyện Mộc Châu (theo Kế hoạch sử dụng đất khu đất trên là đất ở tại đô thị). 3. Theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Mộc Châu được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 30/12/2022,	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	nông nghiệp theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 24/3/1998 của UBND tỉnh Sơn La về việc cho Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La thuê đất để kinh doanh; thời hạn sử dụng đến ngày 01/01/2016; như vậy đến thời điểm này Công ty đã hết hạn thuê đất là 5 năm. Qua tình hình thực tế việc sử dụng đất của Công ty Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La tại Mộc Châu, Công ty xây dựng trụ sở văn phòng làm việc và các chi nhánh chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Cơ sở vật chất của chủ đầu tư (nhà bán hàng, nhà kho, nhà làm việc) hiện tại đã xuống cấp nghiêm trọng. Công ty Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La không thực hiện nâng cấp, sửa chữa, gây ảnh hưởng tới thẩm mỹ, mỹ quan khu vực đô thị. Mặt khác khu vực triển khai dự án nằm tại trung tâm thị trấn Mộc Châu, có điều kiện, vị trí thuận lợi để triển khai các dự án quan trọng trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ (<i>Kiến nghị của cử tri huyện Mộc Châu</i>).	theo đó vị trí khu đất của Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La được quy hoạch là Đất ở đô thị. Do đó, khu đất không đủ điều kiện để gia hạn. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Thông báo số 1510/TB-STNMT ngày 07/11/2022 Thông báo không gia hạn sử dụng đất đối với Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La khu đất tại tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. 4. Sau khi UBND huyện Mộc Châu hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất theo Công văn số 4653/STNMT-ĐD&ĐDBĐ ngày 08/12/2022, Công văn số 386/SNTMT-ĐD&ĐDBĐ ngày 13/2/2023 (lần 2), Công văn số 1220/SNTMT-ĐD&ĐDBĐ ngày 14/4/2023 (lần 3), Công văn số 1924/SNTMT-ĐD&ĐDBĐ ngày 6/6/2023 (lần 4) Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ trình UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định.	
2.11	Đối với khu đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La có địa chỉ tại tiểu khu 4 thị trấn Mộc Châu với diện tích đất là 2540 m². Đối với khu đất này Công ty cổ phần lương thực Sơn La đã hết hạn thuê đất từ ngày 01/6/2016. HĐND tỉnh Sơn La đã thông qua danh mục dự án Nhà nước thu hồi đất tại Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 để thực hiện dự án tiêu công viên tại khu vực này và UBND tỉnh đã có Thông báo số 130/TB-UBND ngày 26/10/2020 về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La, UBND huyện Mộc Châu đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo Quyết định số 1207/QĐ ngày 30/5/2019. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thu hồi được để triển khai dự án. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty cổ phần lương thực Sơn La ban giao khu đất của Công ty cổ phần lương	1. UBND tỉnh Sơn La đã làm việc với Tổng Công ty lương thực Miền Bắc vào ngày 07/12/2020 và tổ chức đối thoại với Công ty cổ phần lương thực Sơn La vào ngày 24/11/2021 để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La để thực hiện dự án Tiêu công viên Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu. 2. Ngày 08/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp liên ngành Bàn giải quyết vướng mắc về đất đai đối với khu đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La khu đất tại Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu (Tham dự cuộc họp có Lãnh đạo, chuyên viên các Sở Tài chính, Xây dựng, Thường trực UBND huyện Mộc Châu, lãnh đạo Công ty cổ phần lương thực Sơn La. Tại cuộc họp thống nhất nội dung như sau: UBND tỉnh Sơn La đã có Thông báo số thu hồi đất 130/TB-UBND ngày 26/10/2020 do không được gia hạn sử	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	thực Sơn La có địa chỉ tại tiểu khu 4 thị trấn Mộc Châu để huyện Mộc Châu triển khai dự án theo quy định (<i>Kiến nghị của cử tri huyện Mộc Châu</i>).	dụng đất, UBND huyện Mộc Châu tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1967/STNMT-ĐĐ&ĐĐĐĐ ngày 02/6/2021 và văn bản đơn đốc số 774/STNMT-ĐĐ&ĐĐĐĐ ngày 07/3/2022). 3. Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Mộc Châu tại Tờ trình số 3039/TTr-UBND ngày 07/10/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 763/TTr-STNMT ngày 08/11/2022 đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La giao cho UBND huyện Mộc Châu quản lý để đầu tư xây dựng dự án tiểu công viên Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Tuy nhiên theo nội dung cuộc họp ngày 01/3/2023 theo giấy mời số 160/GM-VPUB ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh thì khu đất trên phải thực hiện sắp xếp, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 754/STNMT-ĐĐ&ĐĐĐĐ ngày 10/3/2022 xin rút Tờ trình số 763/TTr-STNMT ngày 08/11/2022. Sau khi khu đất trên được sắp xếp xử lý tài sản công, giao Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi, xử lý tài sản công theo quy định.	
2.12	Đề nghị xem xét có phương án quản lý đất và trụ sở của các Hạt quản lý giao thông của 2 tuyến đường: (1) Đường Quốc lộ 4G (gồm có Hạt 1 tại tiểu khu ngã ba Chiềng Mai, xã Chiềng Mai và Hạt 2 tại bản Ớt Chải, xã Nà Ớt); (2) Đường Tỉnh lộ 110 (gồm có Hạt 110 (cũ) tại bản Ớt Chải, xã Nà Bó và Hạt 109 (cũ) tại bản Nà Hường, xã Nà Bó) để phát huy hiệu quả, tránh lãng phí. Trường hợp nếu không sử dụng xem xét bàn giao lại cho UBND xã quản lý, sử dụng (<i>kiến nghị của cử tri các xã Nà Bó, Nà Ớt và Chiềng Mai, huyện Mai Sơn</i>)	1. Đối với 02 Nhà hạt trên Quốc lộ 4G: - Thẩm quyền quyết định nhu cầu còn sử dụng nữa hay không còn sử dụng thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT. - Hiện nay trình tự, thủ tục về xem xét nhu cầu sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho địa phương sử dụng quản lý phải thực hiện qua nhiều bước, nhiều cấp quản lý. Ngày 03/3/2023, Sở GTVT đã có Công văn số 600/SGTVT-KHTC gửi Khu Quản lý đường bộ I và Cục Đường bộ Việt Nam về nhu cầu sử dụng nhà hạt và điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		- Để có cơ sở báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT về nhu cầu sử dụng nhà hạt, Khu Quản lý đường bộ I đã thành lập Đoàn kiểm tra thực địa các nhà hạt (từ ngày 05-08/4/2023) làm cơ sở báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT xem xét về nhu cầu giữ lại nhà hạt hay điều chuyển về cho địa phương quản lý. - Ngày 21/9/2023 Cục Đường bộ Việt Nam có Công văn số 6369/CĐBVN-TC gửi Bộ GTVT về việc đề nghị điều chuyển 27 cơ sở nhà, đất là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa bàn Khu QLDB I quản lý (Đợt 1), trong đó có các sở nhà hạt này. Đến nay, Bộ GTVT đang xem xét, quyết định. 2. Đối với 02 nhà Hạt trên ĐT.110: - Nhà hạt Nà Bó tại Km0+950/ĐT.110 (TK8, xã Nà Bó): Hiện Sở GTVT đang phối hợp với UBND huyện Mai Sơn rà soát, làm rõ phạm vi khu đất nhà hạt, làm cơ sở để đề xuất điều chuyển cho địa phương quản lý, sử dụng. - Nhà hạt Hát Lót tại Km2+200, ĐT.110 (bản Nà Hường, xã Nà Bó): Hiện Sở GTVT đã hoàn thành việc tổ chức đo đạc hiện trạng thửa đất và được Sở TN&MT phê duyệt. Thời gian tới Sở TN&MT sẽ trình UBND tỉnh giao cho địa phương quản lý, sử dụng khu đất nhà hạt theo quy định.	
2.13	Chi đạo Công ty cổ phần Giang Sơn xây dựng hoàn thiện đoạn kè suối phía bên các hộ gia đình tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La để tránh sạt lở đất (<i>Kiến nghị của cử tri phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La</i>)	1. Qua rà soát kè suối khu vực dự án Đồng Nam bên xe theo kiến nghị của cử tri, phần kè suối phía trong đã được Công ty cổ phần Giang Sơn thi công hoàn thiện, phần kè suối phía ngoài, tiếp giáp với các hộ dân dọc tuyến Quốc lộ 6 còn 02 đoàn kè suối dài khoảng 85m (đoạn giáp nhà bà Mỹ dài khoảng 25m, đoạn giáp nhà ông Toàn dài khoảng 60m) Công ty cổ phần Giang Sơn chưa triển khai đầu tư xây dựng do không thống nhất được phương án đền bù, giải phóng được mặt bằng với các hộ gia đình. 2. Ngày 21/4/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 883/QĐ-UBND về dừng triển khai thực hiện dự án Phát triển khu dân cư mới phía Đông Nam	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Bến xe, theo đó Công ty Cổ phần Giang Sơn dừng triển khai thực hiện dự án, phối hợp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các nội dung theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh để bàn giao dự án về UBND thành phố Sơn La quản lý. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các sở, ngành tổ chức công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án. Khi hoàn thành công tác nghiệm thu, quyết toán, thanh toán dứt điểm cho công tác, phần còn lại chưa thực hiện sẽ bàn giao cho UBND thành phố thực hiện theo quy định (trong đó có kè suối thoát lũ)	
2.14	Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Sơn La, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Dự án thoát lũ suối Nậm La, khu vực Chiềng Sinh về Trung tâm thành phố (Kiến nghị của cử tri phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La)	1. Dự án Thoát lũ khu vực Chiềng Sinh về trung tâm thành phố Sơn La đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 29/10/2021. 2. Sau khi hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, đến ngày 14/02/2023 chủ đầu tư đã bàn giao tuyến thi công và chỉ đạo các đơn vị nhà thầu triển khai thi công đối với một số vị trí thuận lợi về mặt bằng; giá trị khối lượng thi công đạt khoảng 8,2% so với Hợp đồng đã ký. 3. Các vị trí khác do chưa có mặt bằng nên chưa thể triển khai thi công. Công tác GPMB đến nay UBND thành phố đã có Thông báo thu hồi đất và đang tiếp tục xác minh nguồn gốc đất để áp giá bồi thường. Tuy nhiên, do dự án có địa hình thi công phức tạp, hướng tuyến của dự án hầu hết nằm giữa phạm vi các công trình nhà ở của các hộ dân, không gian thi công hẹp và ảnh hưởng trực tiếp đến công trình của nhiều hộ dân nên để đảm bảo tiến độ dự án cần có sự đồng thuận, tạo điều kiện rất lớn của cấp ủy, chính quyền địa phương và các hộ dân trong vùng của dự án để sớm bàn giao mặt bằng trên toàn tuyến cho các nhà thầu thi công hoàn thành dự án theo đúng tiến độ.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
2.15	Chỉ đạo trường Đại học Tây Bắc hoàn thiện dự án trường Đại học Tây Bắc và điều chỉnh quy hoạch (dự án đã kéo dài nhiều năm) gây bức xúc cho nhân dân (Kiến nghị của cử tri phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La)	Thực hiện Thông báo số 1623/TB-BGDDĐT ngày 17/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông báo kết luận của Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường tại buổi làm việc với Trường Đại học Tây Bắc về tình hình quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư xây dựng của Nhà trường. Ngày 13/4/2023, Trường Đại học Tây Bắc đã có Tờ trình số 358/TTr-ĐHTB về việc đề nghị cho phép lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Tây Bắc. UBND tỉnh đang giao các sở, ngành, UBND thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện theo quy định.	
2.16	Đẩy mạnh thu hút, tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng kế hoạch lộ trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng, phát triển khu Du lịch quốc gia Mộc Châu.	1. Ban Thường vụ tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng huyện Mộc Châu thành thị xã và Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu được công nhận vào năm 2025 (tại Quyết định số 501-QĐ/TU ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy). 2. Tỉnh đang triển khai Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dịch vụ cửa ngõ thuộc trung tâm du lịch sinh thái Mộc Châu; xin hướng dẫn về đồ án quy hoạch danh lam thắng cảnh hang động bản Ôn gắn với khu du lịch sinh thái - tâm linh ngũ động bản Ôn. 3. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án phát triển Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu đủ điều kiện công nhận vào năm 2025 tại Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 06/02/2023 về việc triển khai thực hiện các điều kiện còn thiếu, nâng cao chất lượng các điều kiện đạt mức độ yếu và trung bình theo Đề án Phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai Đề án “Phát triển Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu đủ điều kiện công nhận” vào năm 2025.. 4. Về tiến độ đầu tư Dự án xây dựng, phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu: Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 18/4/2023; UBND tỉnh phê duyệt điều	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		chính dự án tại Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 15/8/2023. Đến nay dự án đang triển khai bước trình Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2).	
2.17	Đề nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Thuận Châu, đảm bảo vệ sinh, tạo môi trường sống trong lành cho người dân, hạn chế đến mức tối thiểu sự ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường, kiến nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai dự án giai đoạn 2 theo Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Thuận Châu (<i>Kiến nghị của cử tri huyện Thuận Châu</i>)	Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 324/SXD-KTHT ngày 22/02/2023 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Thuận Châu; trong đó, đề nghị UBND huyện Thuận Châu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xem xét, cho phép lập dự án đầu tư theo đúng quy định, UBND huyện Thuận Châu đã khẩn trương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tại Văn bản số 384/UBND-KTHT ngày 27/02/2023 về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật cần hoàn thiện, nghiên cứu nhiều nội dung đầu tư đảm bảo logic, khoa học, có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn, vì vậy đến nay các sở, ngành và UBND huyện Thuận Châu đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nội dung để triển khai dự án	
2.18	Sớm thu hồi trạm Đăng kiểm để mở rộng chợ 7/11 và sắp xếp lại khu vực họp chợ tránh gây mất an toàn giao thông tại khu vực (<i>Kiến nghị của cử tri phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La</i>)	- Ngày 18/7/2022, UBND thành phố Sơn La có Tờ trình số 286/TTr-UBND về việc đề nghị ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty cổ phần đăng kiểm cơ giới thủy, bộ Sơn La tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La. - Theo đề nghị của UBND thành phố Sơn La, ngày 22/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo số 945/TB-STNMT về việc không gia hạn sử dụng đất khu đất tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La của Công ty cổ phần đăng kiểm cơ giới thủy, bộ Sơn La. - Ngày 10/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng UBND thành phố Sơn La, UBND phường Quyết Thắng làm việc với Công ty cổ phần đăng	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		kiểm cơ giới thủy bộ Sơn La về việc thu hồi đất. Tại cuộc họp, Công ty cổ phần đăng kiểm cơ giới thủy bộ Sơn La có ý kiến về những khó khăn của đơn vị sau khi cổ phần hóa, những bất cập khi thực hiện cổ phần hóa tại đơn vị và đề nghị được nhà nước bố trí quỹ đất khác, hỗ trợ kinh phí di chuyển máy móc, thiết bị trong trường hợp thu hồi đất. Trường hợp không được giải quyết thỏa đáng, đơn vị sẽ kiến nghị lên cơ quan Trung ương và nhờ các cơ quan báo chí can thiệp. 4. Ngày 08/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính đã làm việc với UBND thành phố Sơn La về một số nội dung vướng mắc theo đề nghị của UBND thành phố Sơn La tại Công văn số 200/UBND-TNMT ngày 02/02/2023. Trong đó, có nội dung về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần đăng kiểm cơ giới thủy bộ Sơn La. Theo đó, cuộc họp đã thống nhất báo cáo UBND tỉnh đối với việc gia hạn có thời hạn đối với khu đất của Công ty cổ phần Đăng kiểm cơ giới đường thủy, đường bộ Sơn La trong thời gian đơn vị tìm kiếm địa điểm mới theo phương án cổ phần hóa. Sau khi hết thời gian gia hạn, đơn vị không tìm được vị trí, địa điểm mới đề nghị đơn vị tự di chuyển, tháo dỡ tài sản để giải phóng mặt bằng. 5. Ngày 14/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 241/BC-STNMT báo cáo UBND tỉnh về giải quyết kiến nghị của Công ty cổ phần Đăng kiểm cơ giới thủy, bộ Sơn La. Hiện UBND tỉnh đang xem xét, nghiên cứu tổ chức đối thoại với Công ty để tháo gỡ vướng mắc trong việc thu hồi đất theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.	
2.19	Tiếp tục quan tâm, cho chủ trương đầu tư thực hiện dự án Kè chống sạt lở đất và hạ tầng khu dân cư suối Muội giai đoạn III, với tổng mức đầu tư khoảng 160 tỷ đồng (<i>Kiến nghị của cử tri huyện Thuận Châu</i>)	1. Tuyến kè đề nghị xây dựng mới (có vị trí ở thượng lưu cầu tràn đường Thuận Châu-Co Mạ) phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; Tuy nhiên vị trí đề nghị đầu tư đoạn kè chưa nằm trong quy hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 2633/QĐ-UBND, ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án điều chỉnh tổng thể	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Quy hoạch chung thị trấn Thuận Châu, tỉnh Sơn La giai đoạn 2017 - 2030 và Quyết định số 5345/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại xã Chiềng Ly và thị trấn Thuận Châu của UBND huyện Thuận Châu. Hiện nay, UBND huyện Thuận Châu đang trình phê duyệt điều chỉnh bổ sung Đồ án quy hoạch chung thị trấn Thuận Châu cũng như Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại xã Chiềng Ly. 2. Do nguồn vốn đầu tư của tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa cân đối bố trí được nguồn vốn đầu tư thoát lũ và toàn bộ tuyến kè chống lũ, chống sạt lở đất theo quy hoạch. Do đó, để phát huy hiệu quả phòng chống lũ, chống sạt lở đất, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, UBND tỉnh đã có văn bản số 4841/UBND-TH ngày 13/12/2022 gửi Bộ Tài chính hỗ trợ vốn để đầu tư dự án. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa bố trí được nguồn vốn hỗ trợ để triển khai thực hiện dự án.	
3	Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội (03 nội dung)		
3.1	Về giải pháp để nâng cao xếp hạng và các chỉ số chính chuyển đổi số (DTI) trong năm 2023 và những năm tiếp theo		
	Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh để tạo môi trường pháp lý và các nguồn lực thúc đẩy, tạo đột phá cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; hoàn thành trong Quý II/2023	Thực hiện theo sự định hướng, mục tiêu trọng tâm của Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ tiêu kế hoạch của các doanh nghiệp viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch số 52/KH-STTTT ngày 15/5/2023 về phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; thực hiện phủ sóng cho các thôn/bản chưa có sóng băng rộng di động; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 13/12/2022 về chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		trực tuyến cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023 để thúc đẩy Chuyển đổi số; Công văn số 1295/UBND-KGVX ngày 16/04/2023 chỉ đạo Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành chính sách khuyến khích người dân sử dụng DVCTT như: Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với xử lý hồ sơ giấy, giảm phí, lệ phí sử dụng DVCTT.	
3.2	Về giải pháp khắc phục tình trạng thiếu thuốc, thiếu vật tư, trang thiết bị trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới		
	Quan tâm và quyết liệt chỉ đạo, phân công cho các sở, ngành có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ sở y tế thực hiện việc mua sắm, đấu thầu nhằm bảo đảm cung ứng kịp thời thuốc, vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế	Sở Y tế đã ban hành Công văn số 795/SYT-NVYD gày 06/4/2022 về việc hướng dẫn mua thuốc năm 2022 - 2023; Công văn số 1145/SYT-NVYD ngày 28/5/2021 về việc mua sắm hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro, vật liệu dùng cho xét nghiệm, dụng cụ y tế năm 2021; Công văn số 78/SYT-NVYD ngày 11/01/2022 về việc hướng dẫn mua sắm vật tư y tế năm 2022; Công văn số 2580/SYT-NVYD ngày 03/11/2022 về việc bảo đảm cung ứng thuốc, vật tư y tế; Công văn số 577/SYT-NVYD ngày 21/3/2023 về việc tăng cường quản lý công tác đấu thầu; Công văn số 939/SYT-NVYD ngày 04/5/2023 về đảm bảo cung ứng thuốc phòng, chống dịch bệnh; Công văn số 2160/SYT-NVYD ngày 12/9/2023 về hướng dẫn đảm bảo cung ứng thuốc. Từ đầu năm 2023 đến nay: Về mua sắm thuốc: Sở Y tế đã thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt KHLCNT mua thuốc của các cơ sở y tế, hiện đã có 08 bệnh viện tuyến tỉnh, 11 bệnh viện tuyến huyện tổ chức đấu thầu xong gói mua thuốc Generic. Về mua sắm hóa chất (hiện đã có 11/19 đơn vị tổ chức đấu thầu mua sắm hóa chất, sinh phẩm lần 1, năm 2023; 02/19 đơn vị đang tổ chức đấu thầu. Về mua sắm vật tư y tế: hiện đã có 09/19 đơn vị tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư y tế lần 1 năm 2023, 04 đơn vị đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
3.3	Về giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên một số bộ môn như Tiếng Anh, Tin học trong thời gian tới	Để đảm bảo nguồn lực về đầu tư cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, sáp nhập đảm bảo về trang thiết bị phục vụ học tập của học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 231/SGDĐT-KHTC ngày 10/2/2023 gửi các Trường THPT, các Trung tâm GDTX về việc rà soát, đề xuất danh mục, số lượng thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT cần đầu tư, trang bị năm 2023; Công văn số 574/SGDDĐT-KHTC ngày 29/3/2023 gửi UBND các huyện, các cơ sở giáo dục trực thuộc rà soát, lập nhu cầu mua sắm trang thiết bị bằng nguồn vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1 - Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN.	
4	Lĩnh vực Dân tộc (03 nội dung)		
4.1	Đề nghị Công ty Cổ phần Cao su Sơn La xem xét trả lại diện tích đất Công ty không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả cho nhân dân xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ.	1. Ngày 22/08/2022, Công ty có Báo cáo số 672/BC-SLR. Theo đó, diện tích Công ty dự kiến trả lại (đợt 1) cho các hộ dân tại xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ là 129,94 ha đối với 92 thửa đất (phần diện tích chưa trồng, chưa đầu tư kinh phí vào đất). Trong đó: 77,5 ha hiện trạng là rừng tái sinh (theo quy hoạch 03 loại rừng thuộc đất rừng sản xuất); 52,4 ha diện tích đất các hộ đang canh tác sản xuất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm, đất lúa nước, đất nuôi trồng thủy sản,...). 2. Ngày 07/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì mời UBND các huyện Thuận Châu, Vân Hồ, Mường La, Mai Sơn và Công ty Cổ phần cao su Sơn La họp tại Sở Tài nguyên và Môi trường để bàn phương hướng tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, trong đó, Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông báo số 1121/TB-STNMT ngày 12/9/2022 đề nghị UBND huyện Vân Hồ và Công ty Cổ phần cao su Sơn La thực hiện một số nội dung liên quan; giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn của Sở đề	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục trả lại đất cho người dân (Công ty đã lập kế hoạch phối hợp với UBND huyện Vân Hồ tiến hành rà soát cụ thể đến từng hộ dân đối với diện tích 129,94 ha để phục vụ công tác trả lại đất). 3. Ngày 14/3/2023, Đoàn công tác của tỉnh do đồng chí Lò Minh Hùng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; theo đó đã thống nhất một số nội dung: (1) Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thống nhất sẽ phối hợp với UBND tỉnh Sơn La chỉ đạo tổ chức rà soát và bàn giao ngay 566,69 ha đất dân góp chưa trồng cây cao su, chưa đầu tư kinh phí vào đất. Kinh phí do đặc do Công ty cổ phần cao su Sơn La đảm bảo; kinh phí chỉnh lý, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do các địa phương tỉnh Sơn La đảm bảo. (2) Đối với 371,95 ha đất đã trồng cây cao su nhưng cây cao su bị chết và đã được thanh lý với tổng kinh phí đầu tư khoảng 76,96 tỷ đồng; Tập đoàn sẽ chỉ đạo Công ty cổ phần Cao su Sơn La xây dựng kế hoạch trả lại đất cho tỉnh. Kinh phí do đặc do Công ty cổ phần cao su Sơn La đảm bảo; kinh phí chỉnh lý, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do các địa phương tỉnh Sơn La đảm bảo. Về kinh phí đã đầu tư vào đất, Tập đoàn báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. (3) Tỉnh Sơn La sẽ nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân góp đất từ năm thứ 8 trở đi đối với phần diện tích Công ty không trồng, trồng nhưng chết, không được hưởng lợi từ đất, theo nội dung đã thống nhất tại Biên bản làm việc ngày 03/6/2020. 4. Hiện nay Công ty CP cao su đang phối hợp với UBND huyện Vân Hồ rà soát chi tiết các diện tích đất không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để trả lại cho các hộ dân. Dự kiến cuối năm 2023 sẽ rà soát xong và trong quý I/2023 sẽ tiến hành trả lại đất cho người dân xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
4.2	Về giải pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh trong thời gian tới	Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Ngay sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018 NĐ-CP được ban hành, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh.	
	Chỉ đạo chủ động nghiên cứu, rà soát tổng thể các văn bản quy định về cơ chế, chính sách mới của Trung ương, các nghị quyết về cơ chế, chính sách đã trình HĐND tỉnh ban hành để kịp thời xây dựng và ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngay sau khi Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Thực hiện chủ trương tiếp nhận Nhân dân các bản tái định cư Thủy điện Sơn La, Nhân dân các bản sở tại (hiện đang sống liên kè, xen ghép) đã nhường đất sản xuất giúp cho các bản tái định cư có đất sản xuất, yên tâm sinh sống tại nơi định cư mới. Các bản tái định cư đã được hưởng các chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và việc phê duyệt Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Nhưng hiện nay nhiều bản sở tại nhường đất còn chưa được hưởng các chính sách về sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình cơ sở hạ tầng như: công trình cấp nước sinh hoạt, công trình công cộng (nhà văn hóa bản) ... như đối với bản tái định cư. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm rà soát và sớm đầu tư, xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, nhà văn hóa cho các bản sở tại (<i>Kiến nghị của cử tri xã Tú Nang, xã Phiêng Khoai, huyện Yên Châu</i>)	Đề án Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018. Mục tiêu của Đề án là tạo sự chuyển biến về trình độ sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hoá có thu nhập cao; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân sau tái định cư Dự án thủy điện Sơn La một cách bền vững. Tổng mức đầu tư của Đề án là 5.141 tỷ đồng, trong đó: đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng là 2.154 tỷ đồng cho 443 công trình trên địa bàn các huyện, thành phố (huyện Yên Châu có 20 công trình), UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023-2024. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho các bản sở tại nhường đất theo như kiến nghị của cử tri xã Tú Nang, xã Phiêng Khoai huyện Yên Châu chưa nằm trong danh mục thuộc Đề án Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (Đề án 666) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Để sớm đầu tư, xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, nhà văn hóa cho các bản sở tại nhường đất, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện Yên Châu rà soát cân đối, bố trí vốn để triển khai thực hiện.

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Trường hợp giai đoạn 2025-2030 Thủ tướng Chính phủ có chủ trương cho tỉnh Sơn La đầu tư Đề án Ôn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 3), sẽ thực hiện rà soát bổ sung các dự án vào Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	
II	Thông báo số 185/TB-TTHĐND ngày 21/7/2023 của Thường trực HĐND tỉnh		
	Lĩnh vực Dân tộc (02 nội dung)		
1	Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận xã hội trong công tác phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Nâng cao trách nhiệm, phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động, xử lý vi phạm hành chính về vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở cơ sở phải chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tảo hôn ở địa phương. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu	Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, nhận thức của nhân dân được nâng cao; chất lượng dân số từng bước được cải thiện; không còn trường hợp kết hôn cận huyết thống, tỷ lệ tảo hôn giảm xuống còn 10,8%. Tuy nhiên, mức giảm tỷ lệ tảo hôn bình quân giai đoạn 2021-2023 chưa đạt mục tiêu của Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015. Để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh tham mưu văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường triển khai thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới và tham mưu trình Ban Thường vụ tỉnh ủy ban hành Chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.	
2	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời	Tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai có hiệu quả Dự án 7 và Tiểu dự án 2, Dự án 9 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Đề án số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ	14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 7 và Tiểu dự án 2, Dự án 9).	
III	Báo cáo số 120/BC-TTHĐND ngày 13/7/2023 của Thường trực HĐND tỉnh		
1	Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (08 nội dung)		
1.1	Sớm giải quyết dứt điểm Dự án miền trung Tây Nguyên để ổn định cuộc sống cho các hộ dân bị ảnh hưởng (<i>Kiến nghị của cử tri phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La</i>)	- Về tên dự án: Dự án khu dân cư và dịch vụ Ngã tư cơ khí được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 903/QĐ-UB ngày 02/4/2004 ; Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 319/QĐ-UB ngày 11/02/2004. Trong đó giao Chi nhánh Tổng công ty xây dựng- Phát triển nông thôn tại miền Trung và Tây nguyên làm chủ dự án. Ngày 07/12/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND của về việc chuyển giao chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và dịch vụ Ngã tư cơ khí - phường Chiềng Sinh - thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chuyển giao CĐT cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh. - Về tiến độ giải quyết dự án: Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tại Văn bản số 1422- CV/TU ngày 15 tháng 01 năm 2022, về tiến độ giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với 03 dự án "dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng" trên địa bàn thành phố Sơn La; Nghị quyết số 78-NQ/BCSD ngày 30/5/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Phiên họp thứ 55 Ban cán sự đảng UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó có giao nhiệm vụ: “ ... chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát lại toàn bộ nội dung Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia của các đồng chí tham dự Hội nghị ; xây dựng nội dung báo cáo ngăn gọi xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ....” .	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Sở Xây dựng đã tiếp thu, hoàn thiện 03 Đề án ; dự thảo báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án “dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” trên địa bàn thành phố Sơn La (trong đó có dự án khu dân cư và dịch vụ Ngã tư cơ khí). Sau khi có Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND thành phố tham mưu UBND tỉnh giải quyết đối với các dự án trên.	
1.2	Sớm giải quyết dứt điểm Dự án khu đô thị Hoàng Long để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhà ở, sớm ổn định cuộc sống cho các hộ dân bị ảnh hưởng (<i>Kiến nghị của cử tri phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La</i>)	Về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Công văn số 1525-CV/TU ngày 18/02/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 09/5/2022. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu dân cư bản Hèo Phung, thành phố Sơn La được phê duyệt sẽ góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc của dự án “dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” khu dân cư Hèo Phung, thành phố Sơn La và làm cơ sở thu hút đầu tư, quản lý đất đai, trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt. Về tiến độ giải quyết dự án: Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tại Văn bản số 1422- CV/TU ngày 15 tháng 01 năm 2022, về tiến độ giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với 03 dự án “dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” trên địa bàn thành phố Sơn La; Nghị quyết số 78-NQ/BCSD ngày 30/5/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Phiên họp thứ 55 Ban cán sự đảng UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó có giao nhiệm vụ: “ ... chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát lại toàn bộ nội dung Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia của các đồng chí tham dự Hội nghị ; xây dựng nội dung báo cáo ngăn gọi xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ....”. Sở Xây dựng đã tiếp thu, hoàn thiện 03 Đề án; dự thảo báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
1.3	Xem xét có phương án quy hoạch chuyển Công ty Mía đường Sơn La ra khỏi khu đô thị dân cư vì hoạt động của Công ty Mía đường Sơn La ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, nguồn nước của nhân dân tiểu khu 1 nói riêng, khu vực trung tâm thị trấn nói chung (<i>Kiến nghị của cử tri tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn</i>)	mắc đối với các dự án “dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” trên địa bàn thành phố Sơn La (trong đó có dự án Hèo Phung). Sau khi có Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND thành phố tham mưu UBND tỉnh giải quyết đối với các dự án trên. Vị trí Công ty mía đường Sơn La đã được xác định theo đề án quy hoạch chung đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 25/7/2019. Trong niên vụ 2022 - 2023, các cơ quan chức năng của tỉnh đã thành lập các đoàn giám sát xác minh các thông tin phản ánh của quần chúng nhân dân về việc Công ty cổ phần mía đường Sơn La gây ô nhiễm nguồn nước. Căn cứ và các tài liệu thu thập, kết luận của các đoàn giám sát, kết quả giám định mẫu nước thải của Trung tâm Quan trắc Sở Tài nguyên môi trường Sơn La nguồn nước ô nhiễm có thể do nhiều nguyên nhân: Nước thải từ các nhà hàng, khách sạn, chợ, các cơ sở giết mổ..., tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, một số hộ chế biến tinh bột sắn quy mô nhỏ lẻ không có hệ thống xử lý nước thải khu vực xã Cò Nòi và thị trấn Hát Lót chưa được xử lý chảy vào hang Karrtet đi vào nguồn nước ngầm, nước mặt. Qua theo dõi, kiểm tra, giám sát thời gian qua chưa phát hiện Công ty cổ phần mía đường Sơn La xả nước thải chưa qua xử lý vào môi trường, đồng thời chưa đủ cơ sở để khẳng định nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước tại thị trấn Hát Lót là nước thải của Công ty cổ phần mía đường Sơn La. Tuy nhiên do vị trí địa lý Nhà máy đường thấp hơn trong khu vực lân cận, khi trời mưa to nước thường về nhà máy, địa chất xung quanh nhiều hang cát tơi ngầm nên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm. Về mặt quy hoạch, trên địa bàn huyện Mai Sơn đã đề xuất quy hoạch 02 cụm công nghiệp và 01 khu công nghiệp, vị trí nằm ngoài khu đô thị, dân	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		cư; quy mô địa điểm đảm bảo đáp ứng cho mục đích sản xuất công nghiệp (như nhà máy đường). Tuy nhiên để di dời nhà máy đến địa điểm mới cần có nguồn lực lớn và lộ trình thực hiện. Trong thời gian tới, để hạn chế tới đa các tác động ảnh hưởng đến môi trường, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện Mai Sơn tăng cường công tác kiểm soát môi trường đối với hoạt động sản xuất của nhà máy và các cơ sở phát sinh nước thải gây ô nhiễm môi trường, kịp thời xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.	
1.4	Sớm thu hồi diện tích đất tại tiểu khu 6, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu do Công ty cổ phần lương thực Sơn La đang quản lý, giao lại cho huyện Thuận Châu để thực hiện quy hoạch đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu và Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu giai đoạn 2017-2030. Lý do: Công ty Lương thực Sơn La thuê đất để kinh doanh sai mục đích tại tiểu khu 10 thị trấn huyện Thuận Châu (nay là tiểu khu 6 thị trấn Thuận Châu) theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 24/3/1998 của UBND tỉnh Sơn La là 20 năm; thời điểm tính thuê đất: từ ngày 01/01/1996. Đến nay đã hết thời hạn cho thuê đất của Công ty cổ phần lương thực Sơn La kể từ ngày 01/01/2016 (Kiến nghị của cử tri huyện Thuận Châu)	UBND tỉnh hiện đang giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu các nội dung liên quan đến kiến nghị của cử tri; trong đó Sở Tài chính đang thực hiện nội dung liên quan đến phương án sắp xếp, xử lý tài sản công tại khu đất.	
1.5	Năm 2023 UBND xã Muối Noi, huyện Thuận Châu được UBND huyện giao thu 16.000.000 đồng từ quỹ đất công ích 5% vì quỹ đất đã được chia cho các hộ gia đình từ năm 1999, hiện rất khó khăn cho việc thực hiện Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày	UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định về quản lý, sử dụng và cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng xong dự thảo, ban hành văn bản	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	15/12/2022 của UBND tỉnh cụ thể: Trên địa bàn xã có tổng diện tích đất 5% là 18.225m² và được chia cho 542 hộ; trong đó hộ có nhiều diện tích nhất chỉ có 131 m², hộ có diện tích ít nhất là 10m². Do vậy diện tích đất giao cho các hộ gia đình là rất ít nên không thể làm hợp đồng thuê đất đối với từng hộ gia đình được. Việc cho thuê đất từ năm 1994 đến nay đã qua nhiều thời kỳ làm việc, số theo dõi đã bị thất lạc, có hộ gia đình cũng đã dồn điền đổi thửa nên không xác định được thửa đất của các hộ thuê đất ở số lô, số thửa nào. Nếu xác định số lô, số thửa cho các hộ cho thuê sẽ rất mất nhiều thời gian và tốn nhiều kinh phí. Đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La (Kiến nghị của cử tri xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu)	xin ý kiến tham gia lần 2 đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh trước khi trình ban hành. Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các huyện, thành phố có văn bản hướng dẫn thực hiện theo kiến nghị của cử tri.	
1.6	Năm 1987, theo đề nghị của Trường dạy nghề I, Sơn La (nay là trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La), UBND tỉnh Sơn La đã cấp cho Nhà trường 12.780m² (theo Quyết định số 109/QĐ-UB ngày 25/8/1987 của UBND tỉnh Sơn La). Lúc đó, Trường dạy nghề I, Sơn La đã phân chia cấp cho các hộ là công nhân, viên chức nhà trường làm đất ở bằng hình thức bốc thăm, thời điểm đó gia đình tôi (ông Kinh) cũng được cấp một diện tích theo hình thức trên. Sau này, một số hộ đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một số hộ đến nay mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có gia đình tôi (ông Kinh) nhưng không làm được, lý do: Khi đo đạc diện tích đất Nông trường trả về tỉnh và giao cho huyện quản lý. Nông trường xác định cả phần diện tích đất Trường dạy nghề I	Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc rà soát, đang xây dựng Tờ trình đề nghị sửa đổi bổ sung Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh để có cơ sở giải quyết kiến nghị của cử tri. Dự kiến trình UBND tỉnh trước ngày 10/11/2023.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	Sơn La vào diện tích đất của Nông trường trả về tỉnh và giao cho huyện quản lý (theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Sơn La), như vậy diện tích đất của Nông trường trả về theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND đang xác định trồng lên đất trường dạy nghề I Sơn La theo Quyết định số 109/QĐ-UB. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết nội dung này (Kiến nghị của cử tri Nguyễn Hữu Kinh, tiểu khu 3, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn)		
1.7	Xem xét đầu tư, sửa chữa các điểm đã xuống cấp nghiêm trọng của tuyến đường tỉnh lộ 108 đoạn từ Ngã 3 Nong Vai đến trung tâm xã Pá Lông, huyện Thuận Châu (Kiến nghị của cử tri huyện Thuận Châu)	1. Về phạm vi quản lý: Đoạn đường từ Ngã ba Nong Vai đến Trung tâm xã Pá Lông có chiều dài khoảng 21km (trong đó có 12,5km nằm trên ĐT.108 đoạn Km0-Km12+500 (Co Mạ - Bó Sinh) do Sở GTVT quản lý bảo trì; 8,5km nằm trên đường huyện do UBND huyện Thuận Châu quản lý bảo trì). 2. Về hiện trạng: Do tuyến ĐT.108 (Co Mạ - Bó Sinh) được đầu tư đã lâu, địa hình nhiều đèo dốc, thường xuyên chịu tác động tiêu cực của mưa lũ, gây xói lở, làm hư hỏng, xuống cấp công trình, ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của nhân dân. 3. Về quá trình sửa chữa, bảo trì: Trên cơ sở hư hỏng của đoạn Km0-Km12+500, ĐT.108, thời gian qua Sở GTVT đã tham mưu với UBND tỉnh hoàn thành việc sửa chữa định kỳ đối với đoạn từ Km0-Km10 (cụ thể: Năm 2021 hoàn thành đoạn Km4-Km10; năm 2023 hoàn thành đoạn từ Km0-Km4) đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Đối với đoạn còn lại từ Km10-Km12+500, Sở GTVT đã đưa vào dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.108 đoạn Km10-Km29 (Co Tổng - Bó Sinh) trình và được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 12/5/2021. Tuy nhiên do khó khăn về nguồn vốn, dự án đã được HĐND tỉnh dừng triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 31/8/2022.	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
		Để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, Sở GTVT đã tổng hợp và đưa đoạn Km10-Km12+500, ĐT.108 vào Kế hoạch bảo trì sửa chữa đường tỉnh năm 2024 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.	
1.8	Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk): Sớm triển khai thi công xây dựng dự án thiên đường bò sữa đã được khởi công tháng 5/2022 tại tiểu khu Vườn Đào, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (<i>Kiến nghị của cử tri huyện Mộc Châu</i>)	Thực hiện các nội dung đã thống nhất tại cuộc họp ngày 25/4/2021 và Biên bản ghi nhớ giữa tỉnh Sơn La với Công ty cổ phần sữa Việt Nam và Công ty con, Công ty liên kết, Công ty thành viên (gọi tắt là Công ty Vinamilk, Vinatea), với tinh thần hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất như đã cam kết tại Biên bản ghi nhớ, UBND tỉnh, các Sở ban ngành và UBND các huyện đã ưu tiên, tạo mọi điều kiện để các công ty của Vinamilk, Vinatea nghiên cứu, tìm hiểu, thực hiện các hoạt động khảo sát và thực hiện đầu tư tại tỉnh. Nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, UBND tỉnh đã thành lập và kiện toàn Tổ công tác 1956/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 do một đồng chí Phó Chủ tịch làm Tổ trưởng và 04 Tổ giúp việc theo từng lĩnh vực để ưu tiên, tập trung chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện các thủ tục; trong 6 tháng đầu năm 2023, Tổ công tác đã tổ chức 6 cuộc làm việc; phối hợp với Tổ công tác của Công ty Vinamilk xây dựng kế hoạch số 09/KH-TCT ngày 16/6/2023 phối hợp, thực hiện các dự án của Công ty cổ phần sữa Việt Nam và Công ty con, Công ty liên kết, Công ty thành viên 06 tháng cuối năm 2023 (trong đó đã đề xuất rõ tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra: Xác định rõ quy trình, nội dung thủ tục, đơn vị phối hợp hỗ trợ pháp lý cho nhà đầu tư, trách nhiệm của nhà đầu tư trong thực hiện dự án). Trong thời gian tới UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án theo quy định.	
2	Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội (01 nội dung)		
2.1	Nghiên cứu, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về chính	Hiện nay Sở GDĐT nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về chính sách khuyến khích nâng cao	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La. Do hiện nay học sinh lớp 6, lớp 7 đang thực hiện đánh giá xếp loại học sinh cuối năm học (chương trình mới) theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục - và đào tạo nên không có các danh hiệu đánh giá học sinh cuối năm học theo Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh (Kiến nghị của cử tri huyện Mộc Châu)	chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La; Trong đó có sửa đổi bổ sung có nội dung: + Sửa đổi Mục 3 của Phụ lục số 1 về khuyến khích học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện theo đúng với từ ngữ trong thông số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục - và đào tạo về các danh hiệu đánh giá học sinh cuối năm học (đối với học sinh học Chương trình Giáo dục phổ thông mới); + Sửa đổi Khoản 5, Mục II, Phụ lục số II của Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND như sau: “Là học sinh thuộc đối tượng tại Khoản 1, 2, 3, Mục 11, Phụ lục này trúng tuyển vào học chuyên ngành F18Múa, Âm nhạc, Hội họa tại Trường Cao đẳng Sơn La của tỉnh”. Lý do phát sinh tình huống cần giải quyết: Ngày 05/7/2023 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 864/QĐ-LĐTBXH ngày 05/7/2023 của về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hoá - Nghệ thuật và Du lịch Sơn La, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc vào Trường Cao đẳng Sơn La; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc giao Trường Cao đẳng Sơn La tiếp nhận học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Văn hoá - Nghệ thuật và Du lịch Sơn La, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc để tiếp tục tổ chức đào tạo từ năm học 2023 – 2024. Sở Giáo dục và Đào tạo hiện đang phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị để rà soát các nội dung và mức chi sửa đổi Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 cho phù hợp tình hình thực tế hiện nay.	
3	Lĩnh vực Dân tộc (04 nội dung)		
3.1	Hồ thủy lợi Bản Lém, xã Huy Tân, huyện Phù Yên đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp bằng kết cấu bê tông kiên cố năm 2018-2019. Sau khi hoàn thành, công trình chưa đi vào hoạt động được. Ngày 11/10/2021, UBND huyện Phù Yên đã có báo cáo kết quả kiểm tra xác minh và đề xuất phương án xử lý việc tích nước, tưới tiêu của Hồ thủy lợi Bản Lém (Báo cáo số 973/BC-	Năm 2021, sau khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, Sở Nông nghiệp và PTNT (chủ đầu tư) đã bàn giao công trình sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Bản Lém cho Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La quản lý, khai thác. Để giải quyết kiến nghị của cử tri xã Huy Tân, huyện Phù Yên. Ngày 06/7/2023, Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	UBND) gửi Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh xem xét giải quyết. Tuy nhiên, cho đến nay do không tích được nước, Hồ thủy lợi không phát huy được công năng sử dụng, không đảm bảo cho việc tưới tiêu phục vụ sản xuất của bà con nhân dân. Vì vậy, cử tri xã Huy Tân tiếp tục đề nghị xem xét đầu tư sửa chữa nâng cấp, nạo vét lòng hồ để đảm bảo công trình đi vào hoạt động, phục vụ việc tưới tiêu các diện tích lúa, rau, màu của nhân dân trên địa bàn xã (Kiến nghị của cử tri xã Huy Tân, huyện Phù Yên)	La sau khi kiểm tra thực địa, ban hành Công văn số 170/CV-CT gửi phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Yên, trong đó có ý kiến: Hiện trạng: Đập đất, mái ốp tám bê tông cốt thép, tràn bê tông cốt thép... và hồ đã bị đất đá bồi lấp với khối lượng lớn (Thị công đường phía trên hồ khi mưa lũ về làm đất đá bồi lấp lòng hồ với khối lượng rất lớn). Dự kiến kinh phí để nạo vét lòng hồ và làm kênh thoát lũ, bùn, đất là rất lớn, khoảng từ 7 - 10 tỷ đồng. Do nguồn kinh phí bảo trì công trình hàng năm của công ty còn hạn chế và phải sửa chữa, duy tu hàng trăm công trình, hạng mục khác trên địa bàn tỉnh. Do vậy công ty đến nay vẫn chưa thể bố trí được nguồn kinh phí để nạo vét, sửa chữa kênh của hồ bản Lèm. Công ty đề nghị UBND huyện Phù Yên xem xét bố trí kinh phí để nạo vét lòng hồ và kênh thoát lũ hồ bản Lèm. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La (đơn vị quản lý khai thác) phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND huyện Phù Yên nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền xem xét.	
3.2	Đề nghị Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh: Bố trí nguồn vốn để triển khai đầu tư tuyến đường nội đồng cho Nhân dân bản tái định cư Nậm Khao, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu với tổng chiều dài khoảng 700m thuộc dự án di dân TĐC giai đoạn 2 thủy điện Sơn La (dự án 666) đã được khảo sát từ năm 2019 đến nay chưa được đầu tư (Kiến nghị của cử tri huyện Mộc Châu)	Tuyến đường nội đồng bản tái định cư Nậm Khao, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu chưa nằm trong danh mục Đề án 666 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đề sớm đầu tư tuyến đường theo kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện Mộc Châu Châu rà soát cân đối, bố trí vốn để triển khai thực hiện. Trường hợp giai đoạn 2025-2030 Thủ tướng Chính phủ có chủ trương cho tỉnh Sơn La đầu tư Đề án Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 3), sẽ thực hiện rà soát bổ sung dự án vào Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	
3.3	Nghiên cứu sớm xây dựng trình ban hành chính sách hỗ trợ các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền	Thực hiện Công văn số 3941-CV/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng cơ chế, chính sách phát triển về lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 814-BC/BCSD ngày 23/9/2023 báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các cơ chế,	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (<i>Kiến nghị của cử tri xã Chiềng Ban, Chiềng Chung, Chiềng Dong, huyện Mai Sơn</i>)	chính sách hỗ trợ, phát triển lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2023, đề xuất chủ trương ban hành chính sách của tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp kết hợp với du lịch, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chỉ đạo. Sau khi có Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện thành phố xây dựng chính sách của tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp kết hợp với du lịch; dự kiến trình quý I năm 2024.	
3.4	Nghiên cứu trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 57/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La, theo hướng: Bổ sung thêm danh mục các tiểu khu không được phép chăn nuôi trên địa bàn thị trấn Thuận Châu. Lý do: Theo Nghị quyết trên thì trên địa bàn huyện Thuận Châu chỉ quy định không được phép chăn nuôi trong khu vực thị trấn Thuận Châu tại các tiểu khu: 2,3,7,8. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay có một số tiểu khu đang thực hiện chăn nuôi nhiều, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân tiểu khu (<i>Tiểu khu 1, tiểu khu 9</i>) – <i>Kiến nghị của cử tri huyện Thuận Châu</i>	- Sở Nông nghiệp và PTNT đã làm việc với UBND huyện Mộc Châu, Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu để tháo gỡ khó khăn khi triển khai thực hiện Nghị quyết 57/2023/NQ-HĐND trên địa bàn huyện Mộc Châu. - Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh. Đến nay, đã có 10 huyện gửi báo cáo về Sở, trong đó: 06 huyện, thành phố (Yên Châu, Sông Mã, Thành phố Sơn La, Sốp Cộp, Mường La, Phù Yên) không đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND; 04 huyện (Bắc Yên, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Vân Hồ) đề xuất sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND tỉnh; 01 huyện (Mộc Châu) xin lùi thời gian đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh trong tháng 10/2023. Sau khi nhận được văn bản đề xuất của huyện Mộc Châu, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự thảo Nghị quyết xin ý kiến tham gia, trình thẩm định theo quy định. Dự kiến trình ban hành quý I năm 2024.	
IV	Báo cáo số 134/BC-TTHĐND ngày 20/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh		
1	Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (02 nội dung)		

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
1.1	Sớm khảo sát, đầu tư làm đường nhựa tuyến đường liên xã từ trung tâm xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu đến trung tâm xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu để thuận lợi cho việc đi lại và trao đổi hàng hóa của nhân dân hai bản, hai xã (<i>Kiến nghị của cử tri xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu</i>)	- Về hiện trạng: Tuyến đường từ xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu đến xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu có chiều dài 12km nối liền 2 huyện Yên Châu và Mộc Châu, được hình thành bởi 02 tuyến đường huyện: (1) Đường Lóng Phiêng - Chiềng Tương dài 14km do UBND huyện Yên Châu quản lý, bảo trì (trong đó: đoạn Km0 - Km8 từ Lóng Phiêng - TTX Chiềng Tương đã được đầu tư mặt đường láng nhựa; đoạn Km8 - Km14 từ TTX Chiềng Tương - Ranh giới huyện Yên Châu, Mộc Châu dài 6km chưa được đầu tư, hiện là đường đất); (2) Đường Mường Sang - Chiềng Khừa dài 28km do UBND huyện Mộc Châu quản lý, bảo trì (trong đó: đoạn Km 0 – Km 22 từ Mường Sang - TTX Chiềng Khừa đã được đầu tư mặt đường láng nhựa; đoạn Km 22 – Km 28 từ TTX Chiềng Khừa - Ranh giới huyện Mộc Châu, Yên Châu dài 6km chưa được đầu tư, hiện là đường đất). - Về quy hoạch: Theo Quy hoạch điều chỉnh phát triển GTVT tỉnh Sơn La giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 (đã được đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) thì 2 tuyến đường huyện nêu trên được quy hoạch thành ĐT.102 (Mường Sang - Chiềng Khừa - Chiềng Tương - Lóng Phiêng). - Về quá trình tham mưu triển khai đầu tư: Sở GTVT đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp ĐT.102 (đoạn từ TTX Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu - xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu) tại Tờ trình số 161/TTTr-SGTVT ngày 16/01/2020 và Báo cáo số 51/BC-SGTVT ngày 16/01/2020. Tuy nhiên, do chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa thẩm định được chủ trương đầu tư dự án theo quy định. Để hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo Quy hoạch đã được phê duyệt, sớm kết nối liên thông giữa Mộc Châu và Yên Châu theo trục Mường Sang - Chiềng	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
1.2	Chỉ đạo Sở Giao thông - Vận tải chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mường La khảo sát, xây dựng cống thoát nước, rãnh thoát nước trên quốc lộ 279D đoạn qua khu vực dân cư bản Két, bản Tạ Bú, bản Mòn, xã Tạ Bú, huyện Mường La vì khi vào mùa mưa lũ đoạn đường này thường bị ngập úng, đất đá tràn ra đường gây ảnh hưởng đến giao thông đi lại của Nhân dân và ô nhiễm môi trường (<i>Kiến nghị của cử tri xã Tạ Bú, huyện Mường La</i>)	Khừa - Chiềng Tương - Lóng Phiêng; đáp ứng nhu cầu đi lại, phát triển sản xuất, kinh doanh của nhân dân được thuận lợi; giải quyết dứt điểm kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu với UBND tỉnh triển khai dự án khi cần đổi được nguồn vốn đầu tư. 1. Ngày 12/10/2023 Sở GTVT đã có Công văn số 3176/SGTVT-KCHT gửi UBND huyện Mường La về việc phối hợp giải quyết kiến nghị của cử tri bản Két, bản Tạ Bú, bản Mòn, xã Tạ Bú, huyện Mường La trong đó nêu rõ hiện nay, Kế hoạch bảo trì đối với Quốc lộ trên địa bàn tỉnh năm 2024 đã được Bộ GTVT chấp thuận tại Văn bản số 7646/BGTVT-KCHT ngày 14/7/2023 (do nguồn kinh phí còn khó khăn nên Kế hoạch năm 2024 tập trung ưu tiên sửa chữa các đoạn tuyến cấp bách, đoạn tuyến nêu trên chưa có trong danh mục sửa chữa); để giải quyết dứt điểm kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới, Sở GTVT sẽ tổng hợp và báo cáo, đề xuất với Bộ GTVT, Cục ĐBVN cho phép sửa chữa đoạn tuyến từ Km71+300-Km80+000, QL.279D trong kế hoạch bảo trì quốc lộ các năm tiếp theo. 2. Trước mắt, để bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, hạn chế hư hỏng phát sinh ảnh hưởng đến đời sống nhân dân trong khu vực, Sở GTVT sẽ chỉ đạo đơn vị BDTX tuyến đường QL.279D đào khơi thông rãnh dọc hai bên tuyến đoạn Km73+200-Km73+500, QL.279D để đảm bảo thoát nước, tránh tình trạng nước chảy tràn trên mặt đường.	
2	Lĩnh vực Dân tộc (02 nội dung)		
2.1	Đề nghị Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh sớm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường từ ngã ba bản Phiêng Lòi đi bản Lọng Bong theo Công văn số 2634/UBND-TH ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư các	Về tiến độ triển khai thực hiện dự án: Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT đã lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát lập dự án, đã trình chỉ thầu đơn vị tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuy nhiên trong quá trình triển khai Chủ đầu tư đang xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong quá trình thẩm định dự án, Sở Giao thông vận tải đã đi kiểm	

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết kiến nghị cử tri	Ghi chú
	dự án thuộc ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022 (về hướng tuyến đề nghị giữ nguyên hướng tuyến đường cũ để đường không bị ngập và bảo vệ được ruộng lúa của Nhân dân) - Kiến nghị của cử tri xã Hua Trai, huyện Mường La	tra hiện trường, theo ý kiến của sở chuyên ngành cần điều chỉnh phương án tuyến để tránh đi sát suối (đường hiện trạng đi sát suối) để giảm nguy cơ sụt sạt. Tuy nhiên, ý kiến bà con nhân dân là đi theo đường hiện trạng để phù hợp với hạ tầng hiện có, thuận tiện trong sản xuất nông nghiệp (bảo vệ được ruộng lúa của nhân dân) và chiều dài tuyến là ngắn nhất. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo chủ đầu tư phối hợp với Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét nội dung trên và sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai dự án theo quy định.	
2.2	Đề nghị Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh - chủ đầu tư xây dựng, sửa chữa tuyến đường 279 - Cà Nàng (khu vực bản Tấu - xã Mường Chiên) sớm chỉ đạo Công ty 468 - đơn vị thi công đoạn đường khoảng hơn 3,0km chưa giải nhựa (Kiến nghị của cử tri xã Mường Chiên, huyện Quỳnh Nhai)	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT đã thường xuyên đôn đốc nhà thầu tập trung vật tư, nhân lực, máy móc thực hiện thi công đoạn đường, đã thi công được 1,2/3,0 km. Còn 1,8km nhà thầu đang tiếp tục triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2023.	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 267/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024
của HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 59/TTr-TT HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh về Kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thảo luận tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Kỳ họp thứ chín của HĐND tỉnh (*dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2024*): HĐND tỉnh xem xét, thông qua 28 Báo cáo, 14 Nghị quyết.

2. Kỳ họp thứ mười của HĐND tỉnh (*dự kiến tổ chức vào đầu tháng 12 năm 2024*): HĐND tỉnh xem xét, thông qua 33 Báo cáo, 20 Nghị quyết.

(có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện; trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung thời gian, nội dung hoặc tên của các Nghị quyết thì Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch, báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.

2. UBND tỉnh phân công và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ động chuẩn bị các văn bản trình Kỳ họp bảo đảm đúng pháp luật, tiến độ, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; gửi các dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện việc phản biện xã hội theo quy định.

3. Các Ban của HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các văn bản theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo, các Ban của HĐND tỉnh hoàn chỉnh Nghị quyết và trình Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực.

5. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; tài chính; tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT,CTHĐND.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

NỘI DUNG TRÌNH CÁC KỲ HỌP NĂM 2024 CỦA HĐND TỈNH KHOÁ XV
(Kèm theo Nghị quyết số 267/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
A	KỲ HỌP THỨ CHÍN (THƯỜNG LỆ) GIỮA NĂM 2024		
I	Các báo cáo (28 báo cáo)		
I	Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
2	Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ tám; việc thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn tại kỳ họp thứ tám của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
3	Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ chín của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
4	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024; chương trình giám sát năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
5	Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Kinh tế - Ngân sách
6	Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Pháp chế

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
7	Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Văn hóa - Xã hội
8	Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Dân tộc
9	Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Kinh tế - Ngân sách
10	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Pháp chế
11	Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Văn hóa - Xã hội
12	Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Dân tộc
13	Báo cáo tổng hợp kết quả tham gia ý kiến của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh vào các nội dung trình kỳ họp	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
14	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ chủ yếu tập trung chỉ đạo, điều hành công tác 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	UBND tỉnh
15	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm và một số giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
16	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình phân bổ và thực hiện các nguồn vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	UBND tỉnh
17	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm; Nhiệm vụ, giải pháp công tác tài chính, ngân sách 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước	UBND tỉnh
18	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước	UBND tỉnh
19	Báo cáo của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Thanh tra	UBND tỉnh
20	Báo cáo của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Thanh tra	UBND tỉnh
21	Báo cáo của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương	UBND tỉnh
22	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực Pháp chế		UBND tỉnh
23	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực Kinh tế ngân sách		UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
24	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực Văn hóa xã hội		UBND tỉnh
25	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực công tác dân tộc		UBND tỉnh
26	Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND	Tòa án nhân dân tỉnh
27	Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
28	Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023.	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND	Cục thi hành án dân sự tỉnh
II	Các dự thảo Nghị quyết (14 dự thảo NQ)		
1	Dự thảo Nghị quyết về giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ tám việc thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn tại kỳ họp thứ tám của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
2	Dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
3	Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kết quả giải quyết những nội dung do UBND tỉnh trình giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
4	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025	Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	UBND tỉnh
5	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 140/2020/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non và trường phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh	Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Báo cáo số 311/BC-VHXH ngày 26/8/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh)	UBND tỉnh
6	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Phòng, chống ma túy	UBND tỉnh
7	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh
8	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	UBND tỉnh
9	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	UBND tỉnh
10	Dự thảo Nghị quyết về thu hút, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 -2025,	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
		định hướng đến năm 2030 (Bảo cáo số 232/BC-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh về các dự thảo Nghị quyết chưa kịp trình kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa XV; Công văn số 658/TTHĐND ngày 19/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đối với Bảo cáo số 232/BC-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh)	
11	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính	UBND tỉnh
12	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua đề án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Xây dựng	UBND tỉnh
13	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La địa phận huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Xây dựng	UBND tỉnh
14	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ túi thuốc y tế cho các bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khám chữa bệnh	UBND tỉnh
B	KỶ HỌP THỨ 10 (THƯỜNG LỆ) CUỐI NĂM 2024		
I	Các Báo cáo (33 báo cáo)		
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022; nhiệm vụ năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
2	Báo cáo kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn năm 2021 - 2025	Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
3	Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ năm; việc thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn tại kỳ họp thứ năm của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
4	Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ hai và trước kỳ họp thứ ba của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
5	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022; nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Kinh tế - Ngân sách
6	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022; nhiệm vụ năm 2023 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Pháp chế
7	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022; nhiệm vụ năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Văn hóa - Xã hội
8	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022; nhiệm vụ năm 2023 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Ban Dân tộc
9	Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	Ban Kinh tế - Ngân sách
10	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	Ban Pháp chế
11	Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	Ban Văn hóa - Xã hội

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
12	Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc của UBND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	Ban Dân tộc
13	Báo cáo tổng hợp kết quả tham gia ý kiến của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh vào các nội dung trình kỳ họp	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
14	Báo cáo kết quả công tác năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2025 của UBND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương	UBND tỉnh
15	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	UBND tỉnh
16	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình phân bổ, thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	UBND tỉnh
17	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024; dự kiến kế hoạch tài chính năm 2025 của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
18	Báo cáo của UBND tỉnh về kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 03 năm 2025 - 2027	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
19	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán, ngân sách nhà nước năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
20	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
21	Báo cáo của UBND tỉnh về quyết toán ngân sách địa phương năm 2023	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
22	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương	UBND tỉnh
23	Báo cáo của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Thanh tra	UBND tỉnh
24	Báo cáo kết quả phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; nhiệm vụ giải pháp năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Phòng, chống tham nhũng	UBND tỉnh
25	Báo cáo kết quả thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2024	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương	UBND tỉnh
26	Báo cáo về kết quả thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông	UBND tỉnh
27	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực Pháp chế		UBND tỉnh
28	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực Kinh tế ngân sách		UBND tỉnh
29	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực Văn hóa xã hội		UBND tỉnh
30	Báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh, ý kiến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh về báo cáo và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực công tác dân tộc		UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
31	Báo cáo kết quả công tác năm 2023, nhiệm vụ công tác năm 2024.	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND	Tòa án nhân dân tỉnh
32	Báo cáo kết quả công tác năm 2023, nhiệm vụ công tác năm 2024.	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
33	Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2024, nhiệm vụ công tác năm 2025.	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND	Cục thi hành án dân sự tỉnh
II	Các dự thảo Nghị quyết (20 dự thảo NQ)		
1	Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm 2025 của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
2	Dự thảo Nghị quyết về giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ chín; việc thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn tại kỳ họp thứ chín của HĐND tỉnh khóa XV	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
3	Dự thảo Nghị quyết về giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn năm 2021 - 2025	Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
4	Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kết quả giải quyết những nội dung do UBND tỉnh trình giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015	Thường trực HĐND tỉnh
5	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025	Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	UBND tỉnh
6	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
7	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
8	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách cấp tỉnh và bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2025	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
9	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước	UBND tỉnh
10	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2025.	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh
11	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh
12	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2025 cho từng huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP	UBND tỉnh
13	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 cho từng huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La.	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP	UBND tỉnh
14	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua danh mục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai	UBND tỉnh
15	Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ sở pháp lý	Cơ quan trình
16	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua danh mục hủy bỏ thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Đất đai	UBND tỉnh
17	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung diện tích; điều chỉnh thời gian thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh
18	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2045	Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Xây dựng	UBND tỉnh
19	Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 - 2026	Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước; Luật Du lịch	UBND tỉnh
20	Dự thảo Nghị quyết quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm b khoản 5 Điều này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm vi được phân quyền nhưng không được vượt quá giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 (sau khi Bộ Y tế có văn bản điều chỉnh giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm b khoản 5, khoản 6, Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023)	UBND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 270/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả giám sát tình hình thực hiện và triển khai Đề án sắp xếp,
sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức
bộ máy tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn
thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20 tháng 11
năm 2015;*

*Xét Báo cáo số 156/BC-ĐGS ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Đoàn giám sát
HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số 156/BC-ĐGS ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện và triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Thông qua những nội dung cơ bản sau:

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về thông qua Đề án sắp xếp sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh (*UBND tỉnh đã ban hành 02 hướng dẫn¹, 02 kế hoạch² và 06 Công văn³ triển khai thực hiện*). Đồng thời, để

¹Hướng dẫn số 4481/HD-UBND ngày 11/12/2018 về việc triển khai đề án sắp xếp, sáp nhập các bản trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 4995/HD-UBND ngày 26/12/2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến việc sáp nhập và đặt tên bản, thôn, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

²Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 17/8/2022 về việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 23/3/2023 về việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023.

kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, tham mưu, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 85/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về việc bổ sung khoản 6, Điều 1, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2017 của HĐND tỉnh trong đó quy định mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, người hưởng mức hỗ trợ khi thôi đảm nhiệm chức danh do sắp xếp, sáp nhập lại bản, tiểu khu, tổ dân phố theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quán triệt Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020; Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 về Đề án kiện toàn, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và ban hành văn bản chỉ đạo UBND cấp huyện xây dựng đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn và tham mưu trình HĐND cấp huyện ban hành Nghị quyết của về việc thành lập, giải thể các cơ quan chuyên môn theo quy định.

1.2. Kết quả thực hiện và triển khai

Thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ và Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh từ năm 2019 đến năm 2023, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 06 Nghị quyết để sáp nhập và đặt tên bản⁴. Qua đó, đã sắp xếp, sáp nhập 1.997 bản (*vượt 77 bản so với mục tiêu Đề án*) thành 920 bản, giảm 1.077 bản (*tăng 09 bản so với mục tiêu Đề án*). Sau sắp xếp, sáp nhập bản, hiện nay toàn tỉnh có 2.247 bản⁵; trong đó: 912/2.247 bản đạt tiêu chuẩn theo quy định, 942/2.247 bản đạt từ 50% đến 99% quy mô số hộ theo quy định; 393/2.247 bản chưa đạt 50% quy mô số hộ theo quy định (*thuộc diện đặc thù, không thực hiện sáp nhập*).

- Về cơ sở vật chất: Trong giai đoạn 2019-2021, đã thực hiện sắp xếp 2.143 cơ sở đất, nhà văn hóa (*diện tích đất 1.551.935 m²; tổng diện tích nhà 218.552 m²*), cụ thể như sau: Giữ lại tiếp tục sử dụng: 2.124 cơ sở nhà, đất (*diện tích đất*

³Công văn số 286/UBND-NC ngày 25/01/2019 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Công văn số 691/UBND-NC ngày 07/3/2019 về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3259/UBND-NC ngày 30/9/2019 về việc rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án sắp xếp, sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố (gọi chung là bản) theo quy định trên địa bàn tỉnh; Công văn số 218/UBND-NC ngày 18/01/2022 về việc báo cáo tình hình hoạt động của các bản sau sáp nhập; rà soát, đề xuất phương án sáp nhập bản năm 2022; Công văn số 371/UBND-NC ngày 09/02/2023 về việc tiếp tục rà soát xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập bản trên địa bàn tỉnh năm 2023; Công văn số 2992/UBND-NC ngày 04/8/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh.

⁴ (1) Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 (đợt 1): sáp nhập 172 bản thành 78 giảm 94 bản;
(2) Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 (đợt 2): sáp nhập 532 bản thành 244 giảm 288 bản;
(3) Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 (đợt 3): sáp nhập 362 bản thành 169 giảm 193 bản;
(4) Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 (đợt 4): sáp nhập 432 bản thành 192 giảm 239 bản;
(5) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 (đợt 5): sáp nhập 392 bản thành 186 giảm 206 bản;
(6) Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 (đợt 6): sáp nhập 107 bản thành 51 giảm 56 bản.

⁵Huyện Mường La: 195 bản; huyện Yên Châu: 169 bản; huyện Bắc Yên: 99 bản; huyện Thuận Châu: 336 bản; huyện Mộc Châu: 180 bản; huyện Sông Mã: 317 bản; huyện Mai Sơn: 291 bản; huyện Phù Yên: 202 bản; Thành phố Sơn La: 139 bản; huyện Vân Hồ: 115 bản; huyện Sốp Cộp: 101 bản; huyện Quỳnh Nhai: 103 bản.

1.539.259 m²; tổng diện tích nhà 216.632 m²); điều chuyển: 13 cơ sở nhà, đất (diện tích đất 11.292 m²; diện tích nhà 1.368 m²); bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 06 cơ sở nhà, đất⁶ (diện tích đất 1.384 m²; diện tích nhà 552 m²). Đến nay, cơ bản UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo UBND các xã, phường thị trấn nơi có tổ, bản, xóm tiểu khu sáp nhập, thực hiện giao tài sản cho tổ, bản, xóm tiểu khu mới tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Việc sắp xếp tài sản, trang thiết bị khác: 12/12 huyện, thành phố đã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn hoàn thành công tác giao tài sản, trang thiết bị tại các nhà văn hóa cho tổ, bản, tiểu khu, xóm mới tổ chức hoạt động cho nhân dân.

- Về cơ cấu, tổ chức, biên chế cấp tỉnh: Sau khi sắp xếp, giữ nguyên 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Tổng số phòng thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Trước khi sắp xếp 115 phòng; sau khi sắp xếp: 112 phòng và tương đương thuộc sở; Tổng số Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn 08 Chi cục; sau khi sắp xếp: 07 Chi cục, giảm 01 Chi cục. Hiện nay, chưa sắp xếp được Ban Tiếp Công dân thuộc Văn phòng UBND tỉnh về Thanh tra tỉnh⁷. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: 11 đơn vị. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành: 141/141 đơn vị. Năm 2020, tổng số biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 1.214 biên chế cấp tỉnh (không bao gồm biên chế của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh 33 biên chế; Ban Quản lý các khu công nghiệp 14 biên chế). Đến năm 2023, tổng số biên chế công chức là 1.204 giảm 10 biên chế so với năm 2020 (không bao gồm Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh 40 biên chế; Ban Quản lý các khu công nghiệp 14 biên chế).

- Việc bố trí cấp phó: Số lượng cấp phó các phòng các đơn vị thuộc sở hiện nay đều đảm bảo theo quy định⁸.

- Về ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị sau sắp xếp: UBND tỉnh đã ban hành 17 Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các sở.

Tổng số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: 144. Đơn vị sự nghiệp công lập: 578/578 đơn vị. Về cơ cấu, tổ chức, biên chế: Sau khi sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh thống nhất gồm 12 phòng chuyên môn cấp huyện. Toàn tỉnh hiện có 144 cơ quan chuyên

⁶Huyện Bắc Yên 3 cơ sở (Nhà văn hóa Tiểu khu 1, Nhà văn hóa bản Phiêng Ban 2; Nhà văn hóa bản Phiêng Ban 3), Thành phố 3 cơ sở (Nhà văn hóa tổ 5, phường Tô Hiệu, Nhà văn hóa Tô 7, nhà văn hóa Tô 8, Phường Quyết Thắng).

⁷ Nguyên nhân do Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP chưa thống nhất về mô hình tổ chức, phương án nhân sự đối với cơ quan tiếp công dân cấp tỉnh so với Nghị định số 107/2020/NĐ-CP nên khó khăn trong việc sắp xếp đối với Ban tiếp công dân và Thanh tra tỉnh.

⁸ Số lượng cấp phó các phòng chuyên môn thuộc sở thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, về thẩm quyền bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh do Giám đốc các sở quyết định theo quy định tại khoản 10 Điều 9 Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh (Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm các chức danh: Phó Chánh Văn phòng sở, Phó Chánh Thanh tra sở, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc sở, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ).

môn cấp huyện (*giảm 06 cơ quan so với năm 2020*)⁹. Năm 2020, tổng số biên chế UBND các huyện, thành phố là 1.013. Đến năm 2023, tổng số biên chế là 1.004 (*giảm 09 biên chế so với năm 2020*).

- Kết quả sắp xếp tài sản:

(1) Sắp xếp tài sản khi sáp nhập BQLDA di dân tái định cư thủy điện Sơn La vào BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT theo Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh. (2) Sắp xếp tài sản khi sáp nhập trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và du lịch và trường Trung cấp Luật Tây Bắc vào trường Cao đẳng Sơn La theo Đề án số 709/ĐA-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh, Quyết định số 864/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập trường trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch và Trường trung cấp Luật Tây Bắc vào trường Cao đẳng Sơn La.

(2) Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La cơ bản đã thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

(3) Kinh phí tiết kiệm khi sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tại các huyện, thành phố giai đoạn 2019 - 2023, số tiền khoảng: 17.103,59 triệu đồng, trong đó: Kinh phí sắp xếp cơ quan hành chính 117,10 triệu đồng; Kinh phí sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập 16.986,49 triệu đồng.

2. Tồn tại, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Việc thực hiện quy trình sáp nhập bản của một số huyện có một số nội dung chưa chặt chẽ, chính xác; còn phát sinh đơn thư kiến nghị phát sinh sau sắp xếp, sáp nhập bản (*có một số bản phải đính chính tên; có 01 bản phát sinh đơn thư kiến nghị phải thực hiện quy trình đổi tên bản cụ thể: Đổi tên bản Lắm thành bản Lắm Cút xã Mường Bon, huyện Mai Sơn...*).

- Công tác kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách còn chưa kịp thời (*theo Báo cáo số 565/BC-PC ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh: Còn 183 người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh chưa được kiện toàn*).

- Việc triển khai thực hiện sáp nhập bản tại một số đơn vị không thực hiện được, do: Theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ, tiêu chuẩn, điều kiện để thực hiện sáp nhập bản, tiêu

⁹ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, có 03 huyện: Mộc Châu, Vân Hồ, Quỳnh Nhai đã tham mưu trình HĐND cấp huyện ban hành Nghị quyết tái thành lập phòng Dân tộc; 09 huyện, thành phố đã tham mưu trình HĐND cấp huyện ban hành Nghị quyết giải thể phòng Y tế theo quy định.

khu, tổ dân phố là phải đạt trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng bản sáp nhập tán thành; tuy nhiên, còn 81 bản thuộc diện phải sáp nhập với bản liền kề nhưng quá trình khảo sát và triển khai quy trình không đạt được trên 50% tỷ lệ cử tri đồng thuận¹⁰.

- Việc định hướng, lựa chọn tên bản khi xây dựng Đề án chưa tốt, công tác tuyên truyền để cử tri đồng thuận với tên bản có nơi chưa hiệu quả, dẫn đến tên bản dài, không rõ nghĩa, tỷ lệ cử tri đồng thuận chưa cao.

- Đến nay, chưa thực hiện sắp xếp cơ sở đất, nhà văn hóa tổ, bản, tiểu khu sáp nhập theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh (*mới có báo cáo Phương án của các huyện*) và Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh.

- Có 168 bản chưa có nhà văn hóa (*nhà văn hóa hư hỏng không sử dụng được*); 05 bản chưa có hệ thống điện phục vụ sinh hoạt; 528 bản hệ thống giao thông đi lại còn khó khăn.

- Việc sửa chữa Nhà văn hoá tổ, bản, tiểu khu trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo quy chuẩn quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế mẫu kiến trúc Nhà văn hóa tổ, bản, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Sơn La dẫn đến một số huyện đã tự chỉ đạo coi nói hoặc làm mới không thống nhất và đồng bộ.

- Chưa thực hiện chuyển chức năng, nhiệm vụ tiếp công dân thuộc Văn phòng UBND tỉnh về Thanh tra tỉnh.

- Sau sáp nhập một số đơn vị còn chưa chủ động kiểm kê tài sản, lập phương án xử lý; trong quá trình lập còn lúng túng, dẫn đến cơ quan chuyên môn phải hướng dẫn nhiều lần, làm chậm quá trình bàn giao theo quy định (*trường Trung cấp Luật Tây Bắc¹¹, trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và du lịch*), xảy ra tình trạng khó khăn, vướng mắc chính sách cho đối tượng thụ hưởng gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong thực hiện chính sách.

- Chất lượng thực hiện tự chủ chưa cao, kết quả xã hội hóa hoạt động còn thấp, nguồn lực cần huy động. Công tác quản lý tài chính - ngân sách tại một số đơn vị còn hạn chế. Việc rà soát, đề xuất, tham mưu của các Ngành nhằm triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo chỉ đạo của Chính phủ, như: Chưa tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp kết cấu đủ chi phí theo lộ trình, dẫn đến nguồn thu tại các đơn vị sự nghiệp còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

¹⁰ Vân Hồ - 04 bản; Sông Mã - 13 bản; Bắc Yên - 02 bản; Thành phố Sơn La - 1 bản; Thuận Châu - 23 bản; Mai Sơn - 18 bản; Yên Châu - 5 bản; Mường La - 15 bản.

¹¹ Hiện nay, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc đã hoàn thành kiểm kê tài sản và đã trình phương án xử lý gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh ban hành khi Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ chưa có hiệu lực thi hành (*Thông tư có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2019*) dẫn đến việc triển khai Đề án sáp nhập bản phải điều chỉnh phương án sắp xếp, sáp nhập cho phù hợp với quy định về quy mô số hộ tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Công tác tuyên truyền, vận động có nơi, có lúc còn chưa kịp thời dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa của Đề án nên chưa đồng thuận chấp hành chủ trương sáp nhập, kiện toàn bản, tiểu khu (*do đó, việc lấy ý kiến cử tri phải tổ chức nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Đề án*).

- Không thống nhất về cơ sở pháp lý trong việc sắp xếp đối với Ban tiếp công dân và Thanh tra tỉnh¹².

- Mặc dù đã được tập huấn nhưng trong công tác quản lý tài chính tại nhiều đơn vị còn gặp khó khăn. Tiến độ thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh của một số ngành trong việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý còn chậm, ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

2.1. Rà soát các bản, tiểu khu, tổ dân phố đủ điều kiện để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến về phương án sắp xếp, sáp nhập. Đồng thời, báo cáo cấp có thẩm quyền không thực hiện việc sáp nhập đối với 393 bản có quy mô số hộ không đảm bảo tiêu chuẩn theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2.2. Về cơ sở, vật chất tại các bản sau sáp nhập: (1) Chỉ đạo rà soát, xây dựng phương án đầu tư xây dựng Nhà văn hoá đảm bảo đúng theo Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La; có kế hoạch sắp xếp, điều chuyển Nhà văn hóa tại các bản sau sáp nhập; lên phương án sử dụng có hiệu quả tài sản sau sắp xếp, điều chuyển. (2) Có giải pháp sớm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với các bản sau sáp nhập để tạo chuyển biến tốt trong tâm lý, tâm tư, nguyện vọng người dân thụ hưởng tại các bản khó khăn (*qua giám sát, có: 528/2.247 bản hệ thống giao thông đi lại còn khó khăn (chủ yếu là đường*

¹² Khoản 2 Điều 12 Luật tiếp công dân năm 2013, quy định: “Ban tiếp công dân cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh thành lập, trực thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh, do một Phó Chánh Văn phòng phụ trách, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh”. Ban Tiếp công dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại Điều 5, Luật Thanh tra năm 2022: “Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật”. UBND tỉnh đã báo cáo, kiến nghị với Bộ Nội vụ, Chính phủ tại Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 15/8/2022 đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Thanh tra năm 2022 về công tác tiếp công dân.

đất); 05 bản chưa có hệ thống điện phục vụ sinh hoạt). (3) Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố sơn hoàn thành sắp xếp cơ sở đất, nhà văn hóa tổ, bản, tiểu khu sáp nhập theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh.

2.3. Xem xét trách nhiệm đối với 04 huyện, thành phố chưa quyết liệt chỉ đạo và đề xuất sáp nhập bản đợt 6 theo Báo cáo số 804-BC/BCSD ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về kết quả tổng hợp, đề xuất phương án sáp nhập bản năm 2023 (đợt 6) tại phiên họp tháng 9 của Ban Chỉ đạo 398 Tỉnh ủy (*Sốp Cộp, Vân Hồ, Quỳnh Nhai và Thành phố Sơn La*).

2.4. Tập trung nghiên cứu, trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2.5. Tiếp tục chỉ đạo giải quyết nội dung vướng mắc liên quan đến việc chưa sắp xếp Ban Tiếp Công dân thuộc Văn phòng UBND tỉnh về Thanh tra tỉnh, việc kiện toàn các chức danh cấp phó Văn phòng, Thanh tra và phòng chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành còn chưa thực hiện theo quy định, việc giải quyết chức danh dôi dư, giải quyết các nội dung, phương án liên quan đến việc bàn giao, sắp xếp, xử lý tài sản sau sắp xếp, sáp nhập đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp, sáp nhập. Rà soát, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công và chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần khi đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật và thực tế địa phương. Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan giải quyết việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý còn chậm đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

2.6. Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị ngày 17 tháng 4 năm 2015; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị định số 107, 108/2020/NĐ-CP; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với việc cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026. Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định. Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu ngạch viên chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bộ quản lý ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để xác định biên chế; quản lý biên chế theo vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức để ban hành kế

hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ cấu ngạch công chức, viên chức được giao; yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2.7. Hằng năm, xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ... Nâng cao chất lượng việc đánh giá công chức, viên chức; hằng năm thực hiện tinh giản biên chế đối với những công chức, viên chức không hoàn thành, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (*phẩm chất, uy tín, năng lực, sức khỏe*), dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

2.8. Tiếp tục tăng cường tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ đối với đơn vị đã thực hiện tự chủ: Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh công tác hạch toán kế toán tại đơn vị, tăng cường hướng dẫn quy định của Trung ương, của tỉnh về các chế độ chính sách mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Thường trực HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của HĐND tỉnh.

3. Giao Ban Pháp chế của HĐND tỉnh: Chủ trì tham mưu với HĐND, Thường trực HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức giám sát định kỳ (*trường hợp cần thiết*) theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 277/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến
đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của
Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình
đường bộ; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Quyết định số
1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy
hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ
về việc dừng triển khai Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu
(tỉnh Sơn La) theo phương thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ thông báo dự kiến vốn ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 671/TTg-CN ngày 19 tháng 7 năm
2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ
chuẩn bị đầu tư một số tuyến đường bộ cao tốc; Công văn số 1303/TTg-KTTH
ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc yêu cầu hoàn thiện
thủ tục đầu tư dự án sử dụng nguồn tăng thu NSTW năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 14 ngày 12 tháng 2023 của UBND tỉnh;
Báo cáo thẩm tra số 667/BC-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ
cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La.

2. Mục tiêu đầu tư

- Từng bước hoàn thiện tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La theo quy hoạch.

- Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, kết nối liên vùng. Đáp ứng nhu cầu vận tải kết nối trung tâm kinh tế, chính trị với các tỉnh Tây Bắc, các khu đô thị, khu du lịch quốc gia, khu công nghiệp, phục vụ cho mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp phần tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt là phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu khi điều kiện về kết nối giao thông thuận lợi và các Dự án khác được đầu tư trong khu vực này; kết nối các khu vực chính của tỉnh Hòa Bình và tỉnh Sơn La, thay đổi tình trạng Quốc lộ 6 là đường độc đạo.

- Tạo điều kiện khai thác những tiềm năng, thế mạnh về phát triển dịch vụ, du lịch tại huyện Vân Hồ và huyện Mộc Châu nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung; thu hút khai thác các quỹ đất chưa sử dụng; tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thúc đẩy giao lưu phát triển kinh tế - văn hoá, xã hội của nhân dân, là tuyến đường đảm bảo giao thông khi tuyến Quốc lộ 6 xảy ra ách tắc, cơ động đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực. Hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư

3.1. Phạm vi đầu tư

a) Điểm đầu

- Đối với dự án đầu tư xây dựng: Tại Km 53 + 00 thuộc địa phận xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (*nối tiếp với Dự án tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn Km 19 - Km 53, trên địa phận tỉnh Hòa Bình đang triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi*).

- Đối với dự án giải phóng mặt bằng: Tại Km 50 + 900 (*thuộc ranh giới hai tỉnh Hòa Bình và Sơn La*). Trên đoạn tuyến từ Km 50 + 900 - Km 53, tỉnh Hòa Bình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tỉnh Sơn La bố trí kinh phí và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho tỉnh Hòa Bình thi công xây dựng công trình.

b) Điểm cuối: Tại Km 85 + 300, giao với Quốc lộ 43 (*thuộc địa phận xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*).

c) Chiều dài dự án: Dự án đầu tư xây dựng dài khoảng 32,3 km; dự án giải phóng mặt bằng dài khoảng 34,4 km (*chiều dài thực tế sẽ được chuẩn xác trong các bước thực hiện tiếp theo*).

3.2. Quy mô đầu tư

Các yếu tố hình học của đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc theo TCVN 5729: 2012, cấp đường ô tô cao tốc 80 (với tốc độ thiết kế là 80km/h), mặt cắt ngang giai đoạn hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc 04 làn xe với $B_{\text{nền}} = 22,0\text{m}$. Để việc đầu tư đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực đầu tư, thực hiện theo giai đoạn phân kỳ đầu tư với quy mô như sau:

- Bình đồ, trắc dọc đạt tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc (theo TCVN 5729: 2012), với tốc độ thiết kế 80km/h.

- Mặt cắt ngang giai đoạn phân kỳ quy mô 02 làn xe cơ giới với bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 12,0\text{m}$, riêng đối với các đoạn đào sâu bề rộng nền đường thiết kế theo giai đoạn hoàn chỉnh với $B_{\text{nền}} = 22,0\text{m}$.

- Công trình cầu: Xây dựng cầu vĩnh cửu (theo TCVN 11823: 2017), tải trọng thiết kế HL-93. Giai đoạn phân kỳ xây dựng một đơn nguyên, mặt cầu dốc ngang một mái lệch về bên phải tim đường giai đoạn hoàn thiện, bề rộng cầu bằng bề rộng nền đường giai đoạn phân kỳ $B=12,0\text{m}$.

- Nút giao, đường ngang, hầm chui dân sinh: Tại các nút giao với đường Quốc lộ và đường chính xây dựng nút giao khác mức đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác và phù hợp với nút giao kết nối liên thông giai đoạn hoàn chỉnh; các đường giao dân sinh được thiết kế trên nguyên tắc khác mức với đường cao tốc; xây dựng hầm chui dân sinh trên tuyến đảm bảo kết nối dân sinh hai bên tuyến đường.

- Hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng, các công trình gia cố, phòng hộ và các công trình khác trên tuyến được xây dựng đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và phù hợp với quy mô phân kỳ đầu tư của dự án.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

5. Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 4.938 tỷ đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn

- Ngân sách Trung ương: 3.400 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh: 1.538 tỷ đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Vân Hồ và Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2028.

9. Tiến độ thực hiện dự án

- Năm 2023 - 2024: Chuẩn bị dự án.

- Năm 2024 - 2027: Thực hiện dự án.

- Năm 2028: Kết thúc xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành.

10. Dự kiến kế hoạch bố trí thực hiện dự án

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng
1	Năm 2023 - 2025	3.400	390	3.790
2	Năm 2026 - 2028		1.148	1.148
	Tổng cộng	3.400	1.538	4.938

11. Các nội dung khác

11.1. Phân chia các dự án thành phần: Để đảm bảo thuận tiện, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là đối với việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, việc phân chia dự án thành các dự án thành phần độc lập như sau:

*** Dự án 1:**

- Tên dự án: Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ.

- Tổng chiều dài dự án dự kiến khoảng 33,35 km;

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến khoảng 456 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

*** Dự án 2:**

- Tên dự án: Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Mộc Châu.

- Tổng chiều dài dự án dự kiến khoảng 1,05 km;

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến khoảng 37,0 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

*** Dự án 3:**

- Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông.

- Tổng chiều dài dự án dự kiến khoảng 32,3 km;

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến khoảng 4.445 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2028.

11.2. Phương án tổng thể GPMB: Thực hiện giải phóng mặt bằng một lần theo quy mô quy hoạch (giai đoạn hoàn chỉnh với bề rộng nền đường 22m theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô cao tốc TCVN 5729:2012).

11.3. Trên cơ sở nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư sau này, tiếp tục hoàn thiện dự án theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết; việc triển khai các bước tiếp theo sau chủ trương đầu tư chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh làm cơ quan chủ quản đầu tư dự án, trong đó lưu ý những nội dung quan trọng sau:

(1) UBND tỉnh rà soát quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh làm cơ quan chủ quản đầu tư dự án và trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung (nếu cần).

(2) Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh làm cơ quan chủ quản và Nghị quyết điều chỉnh của HĐND tỉnh (nếu có), UBND tỉnh thực hiện hoạt động đầu tư công của dự án theo quy định đối với dự án do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và pháp luật có liên quan; thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra, giám sát, thanh tra bảo đảm không để xảy ra việc trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, thất thoát, lãng phí...; bảo đảm năng lực, kinh nghiệm của cơ quan, tổ chức được giao triển khai thực hiện dự án theo pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đảm bảo tiến độ giải ngân và thời gian thực hiện dự án; trình HĐND tỉnh bố trí đủ vốn ngân sách địa phương thực hiện dự án, sớm hoàn thành dự án, phát huy hiệu quả đầu tư, báo cáo kết quả thực hiện dự án với HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười sáu thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày thông qua và thay thế các Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tuyến đường Hòa Bình - Mộc Châu đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp; Giao thông Vận tải; Xây dựng;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 278/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 11)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020
của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 14 ngày 12 tháng 2023 của UBND tỉnh;
Báo cáo thẩm tra số 667/BC-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 11), như sau:

1. Tổng vốn điều chỉnh: 1.548.816 triệu đồng. Trong đó:
 - Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 472.790 triệu đồng.
 - Nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.076.026 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh

2.1. Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh

Điều chỉnh giảm 472.790 triệu đồng kế hoạch vốn giao của Dự án thành phần 1 của tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (tỉnh Sơn La) - đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Sơn La từ nút giao IC4 đến huyện Mộc Châu do tạm dừng thực hiện. Số vốn sau điều chỉnh giảm 472.790 triệu đồng để lại phân bổ chi tiết sau.

2.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh

- Điều chỉnh giảm 1.076.026 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 01 dự án tạm dừng thực hiện và 01 dự án đã được bố trí bằng nguồn vốn khác.

- Số vốn sau điều chỉnh giảm 1.076.026 triệu đồng, thực hiện:

+ Phân bổ 426.709 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp còn thiếu vốn và khởi công mới 03 dự án.

+ Để lại phân bổ chi tiết sau: 649.317 triệu đồng.

(có Biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười sáu thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án	Phương án điều chỉnh					Ghi chú		
				TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh
			Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NSDP	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
	TỔNG SỐ			15.304.079	4.761.079	1.668.659	91.500	1.548.816	1.548.816	1.668.659	
A	NGUỒN BỔ SUNG CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH			4.938.000	1.438.000	488.162		472.790	472.790	488.162	
I	Điều chỉnh giảm			4.938.000	1.438.000	472.790		472.790			
*	Giao thông			4.938.000	1.438.000	472.790		472.790			
1	Dự án thành phần 1 của tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (tỉnh Sơn La) - đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Sơn La từ nút giao IC4 đến huyện Mộc Châu		89 NQ-HĐND ngày 29/6/2022	4.938.000	1.438.000	472.790		472.790			
II	Điều chỉnh tăng					15.372			472.790	488.162	
*	Phân bổ chi tiết sau					15.372			472.790	488.162	
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			10.366.079	3.323.079	1.180.497	91.500	1.076.026	1.076.026	1.180.497	
I	Điều chỉnh giảm			5.188.370	1.688.370	1.167.526	91.500	1.076.026		91.500	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh					Ghi chú	
			Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NSDP	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
*	Giao thông			4.938.000	1.438.000	1.034.210		1.034.210			
1	Dự án thành phần 1 của tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (tỉnh Sơn La) - đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Sơn La từ nút giao IC4 đến huyện Mộc Châu		89 NQ-HĐND ngày 29/6/2022	4.938.000	1.438.000	1.034.210		1.034.210			
*	Lĩnh vực khác			250.370	250.370	133.316	91.500	41.816	91.500		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Tổ 5 (khu vực trung tâm truyền dẫn sóng phát thanh cũ), phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	UBND thành phố	1962 10/8/2018	250.370	250.370	133.316	91.500	41.816	91.500		
II	Điều chỉnh tăng			5.177.709	1.634.709	12.971			1.076.026	1.088.997	
*	An ninh trật tự, an toàn xã hội			7.709	4.709				4.709	4.709	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Khương, thuộc Công an huyện Sông Mã tỉnh Sơn La	Công an tỉnh Sơn La	117 29/11/2023	4.009	2.509				2.509	2.509	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Suối Tọ, thuộc Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La	Công an tỉnh Sơn La	122 11/12/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh					Ghi chú
			Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NSDP	Tổng số đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo			
*	Giao thông				5.170.000	1.630.000		422.000	422.000	
3	Dự án tuyến đường từ Quảng trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La	UBND thành phố	257 07/12/2023		232.000	92.000		32.000	32.000	
4	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua tỉnh Sơn La				4.938.000	1.538.000		390.000	390.000	
*	Phân bổ chi tiết sau						12.971	649.317	662.288	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 280/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 667/BC-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

- Đất chuyên trồng lúa nước (đất lúa 02 vụ) 2.000 m².
- Đất rừng phòng hộ (đất chưa có rừng): 2.617 m².

(có 01 Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười sáu thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; LTLS tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích, loại đất chuyển mục đích sử dụng (m ²)						Nguồn vốn thực hiện	
			Diện tích cho phép CMBSD đất	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ		Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng		
	Tổng		4.617	2.000	-	-	-	2.617		
	Huyện Quỳnh Nhai									
1	Tiêu thoát nước chống ngập úng Trung tâm huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giàng	2.000	2.000					Nghị quyết số 240/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh Sơn La	Ngân sách tỉnh và nguồn thu tiền sử dụng đất
	Huyện Thuận Châu									
	Đền thờ liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hóa đèo Pha Đin huyện Thuận Châu	Xã Mường É	2.617					2.617	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của HĐND huyện Thuận Châu	Nguồn vốn xã hội hoá

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 281/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước
thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023, Báo cáo số 637/BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 667/BC-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện 03 dự án, với diện tích 31.010 m², trong đó:

1. Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp quốc gia (*điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Gồm 01 dự án, diện tích đất thu hồi 4.010 m².

2. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, điện lực, thông tin liên lạc... (*điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Gồm 02 dự án, diện tích đất thu hồi 27.000 m².

(có 01 Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười sáu thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; LTLS tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Nghị quyết số 281/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)						Phân theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện		
			Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ			Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, đất rừng đất rừng ĐĐ)		
				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất trồng lúa nương	Đất có rừng	Đất chưa có rừng				
			31.010	2.000	-	-	-	2.617	26.393		Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
I	Huyện Quỳnh Nhai											
1	Đường GT từ bản Pho Pha, xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai đến bản Huổi Pha, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Xã Cà Nàng	15.000						15.000	Điểm b	Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh
2	Tiêu thoát nước chống ngập úng Trung tâm huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giăng	12.000	2.000					10.000	Điểm b	Nghị quyết số 240/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh	Ngân sách tỉnh và nguồn thu tiền sử dụng đất
II	Huyện Thuận Châu											
3	Đền thờ liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hóa đèo Pha Đin huyện Thuận Châu	Xã Mường É	4.010					2.617	1.393	Điểm a	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của HĐND huyện Thuận Châu	Nguồn vốn xã hội hoá

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 282/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất; điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 667/BC-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh bổ sung diện tích, loại đất, điều chỉnh thời gian thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất dự án đã được HĐND tỉnh thông qua.

1. Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất; điều chỉnh thời gian thực hiện thu hồi đất đối với 01 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 (có Biểu số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất; điều chỉnh thời gian thực hiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 01 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 (có biểu số 02 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười sáu thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

Biểu số 01

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, THỜI GIAN THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 282/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh)

CÔNG ĐÀO SƠN LA 5601 + 02/12/2018

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m2)						Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất (m2)						Điều chỉnh thời gian thực hiện	Văn bản kế hoạch vốn thực hiện; VB điều chỉnh, bổ sung.			Ghi chú		
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua dự án thu hồi đất	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Trong đó				Diện tích chuyển mục đích (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Đất rừng PH	Đất rừng DD	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RDD)	Đất trồng lúa		Đất rừng đặc dụng	Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RDD)				
					Đất ruộng lúa 02 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ	Đất rừng PH	Đất rừng DD						Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất RPH, RDD)				Đất ruộng lúa 2 vụ		Đất ruộng lúa 01 vụ	
	Huyện Phù Yên																				
1	Thủy điện Suối Lèo	Xã Mường Cơi, xã Tân Lang	110 NQ-HĐND ngày 07/12/2018	291.300	2.800			288.500	124.220	22.930	22.930					101.291	2024 - 2027	1316/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh	Doanh nghiệp	179.425	Thực hiện khắc phục sau giám sát theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh

Biểu số 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT; ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN THỰC HIỆN
CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TÀI NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 282/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m2)				Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất (m2)				Điều chỉnh thời gian thực hiện	Văn bản kế hoạch vốn thực hiện; VB điều chỉnh, bổ sung,			Ghi chú		
			Nghị quyết HĐND tỉnh cho phép CMĐSD đất	Trong đó			Diện tích chuyển mục đích (m2)	Trong đó				Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương; VB cho phép điều chỉnh	Nguồn vốn	Số tiền (Triệu đồng)			
				Đất trồng lúa		Đất rừng PH		Đất rừng ĐD	Đất trồng lúa							Đất rừng PH	Đất rừng đặc dụng
				Đất ruộng lúa 02 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ				Đất ruộng lúa 2 vụ	Đất ruộng lúa 01 vụ							
1	2	3	4	7	8	9	10	14	15	16	17	20	21	22			
	Huyện Phù Yên																
1	Thủy điện Suối Lèo	Xã Mường Coi, xã Tân Lang	109 NQ-HĐND ngày 07/12/2018	2.800				22.930				1316 QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh	Doanh nghiệp	179.425	Thực hiện khắc phục sau giám sát theo Nghị Quyết số 93 NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh		

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com